

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho giai đoạn 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022
đã được soát xét



Được soát xét bởi
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO KỶ 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 06 NĂM 2022**

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 –04
BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	05 –05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ	06 – 09
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ	10 – 11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ	12 – 13
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ	14 – 99



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty cho giai đoạn 6 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022.

CÔNG TY

1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ Phần Tập đoàn Đèo Cả tiền thân là Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Cầu Đường Sài Gòn được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313365915 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23 tháng 07 năm 2015. Đến nay Công ty đang hoạt động theo Giấy Chứng nhận thay đổi lần thứ 28 ngày 27 tháng 5 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 30/06/2022 là: 4.206.517.150.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh

2 Lĩnh vực kinh doanh

Thi công xây lắp, thương mại và dịch vụ.

3 Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Xây dựng công trình điện;
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc;
- Xây dựng công trình công ích khác;
- Xây dựng công trình đường sắt;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;
- Sản xuất than cốc;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

3 Ngành nghề kinh doanh (tiếp theo)

- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu;
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty và tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2022 được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHÓA SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 30/06/2022 cho đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

		Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch	16/06/2018	
Ông Võ Thụy Linh	Phó Chủ tịch	16/06/2018	
Ông Phan Văn Thắng	Phó Chủ tịch	12/05/2020	
Ông Nguyễn Tấn Đông	Phó Chủ tịch	05/04/2021	
Ông Phùng Tiến Thành	Phó Chủ tịch	05/04/2021	
Ông Nguyễn Quốc Ánh	Phó Chủ tịch	07/06/2021	
Ông Nguyễn Hữu Hùng	Phó Chủ tịch	10/12/2021	
Ông Nguyễn Văn Hải	Thành viên	09/12/2021	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

		Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Hải	Tổng Giám đốc	05/04/2021	
Ông Hồ Đình Chung	Tổng Giám đốc	05/04/2021	
Ông Ngô Trường Nam	Tổng Giám đốc	05/04/2021	
Ông Nguyễn Quang Vĩnh	Tổng Giám đốc	14/02/2022	
Ông Cao Ngọc Nam	Phó Tổng Giám đốc	20/11/2017	
Ông Nguyễn Văn Sáng	Phó Tổng Giám đốc	24/11/2017	14/02/2022
Ông Nguyễn Hữu Hùng	Phó Tổng Giám đốc	10/02/2020	14/02/2022
Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc	29/07/2020	14/02/2022
Ông Phạm Duy Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	15/10/2020	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm (tiếp theo):

		Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc	21/12/2020	
Ông Nguyễn Quang Dũng	Phó Tổng Giám đốc	28/01/2021	
Ông Phạm Lê Huy	Phó Tổng Giám đốc	14/02/2022	

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

		Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Tôn Quang Hùng	Trưởng ban	01/06/2022	
Ông Lê Việt Anh	Trưởng ban	27/06/2020	01/06/2022
Bà Phan Thị Bảo Trâm	Thành viên	27/06/2020	
Ông Nguyễn Thanh Duy	Thành viên	09/12/2021	

Đại diện theo pháp luật:

		Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch HĐQT	20/05/2020	
Ông Hồ Đình Chung	Tổng Giám đốc	05/04/2021	
Ông Ngô Trường Nam	Tổng Giám đốc	05/04/2021	
Ông Nguyễn Văn Hải	Tổng Giám đốc	05/04/2021	
Ông Nguyễn Quang Vĩnh	Tổng Giám đốc	06/04/2022	

Kế toán trưởng:

		Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Lê Việt Anh		01/06/2022	
Ông Phạm Lê Huy		14/05/2021	01/06/2022

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) là công ty kiểm toán cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty cho giai đoạn 6 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Ban Tổng giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau.

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá, dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.
- Lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Chúng tôi, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Tập đoàn Đèo Cả phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn 6 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022 của Công ty.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 08 năm 2022

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Hải

Số: 557 /BCKT/TC/2022/AASCS

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2022 kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả được lập ngày 16 tháng 08 năm 2022 từ trang 06 đến trang 99, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30/06/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2022 kết thúc cùng ngày 30 tháng 06 năm 2022 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ 6 tháng đầu năm 2022 đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30/06/2022, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 08 năm 2022

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)
Phó Tổng giám đốc**



Lê Văn Tuấn

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 0479-2018-142-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày	
			30.06.2022 VND	01.01.2022 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		6.439.438.072.510	5.840.088.248.968
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	V.01	1.440.684.681.731	1.839.864.757.011
111	Tiền		504.976.530.256	1.108.712.456.425
112	Các khoản tương đương tiền		935.708.151.475	731.152.300.586
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		126.604.262.680	125.316.072.303
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.02	126.604.262.680	125.316.072.303
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		3.877.546.625.376	2.905.221.769.272
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.03	564.992.314.201	738.937.669.548
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.04	528.982.564.796	468.561.783.503
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.05	1.810.324.590.913	868.544.590.913
136	Phải thu ngắn hạn khác	V.06	986.675.961.597	842.606.531.439
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.07	(13.428.806.131)	(13.428.806.131)
140	Hàng tồn kho	V.08	718.284.488.836	546.620.729.551
141	Hàng tồn kho		718.284.488.836	546.620.729.551
150	Tài sản ngắn hạn khác		276.318.013.887	423.064.920.831
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	V.09	93.048.961.446	222.484.069.706
152	Thuế GTGT được khấu trừ		171.737.801.026	198.033.544.267
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.16	11.531.251.415	2.547.306.858

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày	
			30.06.2022 VND	01.01.2022 VND
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		34.737.987.775.656	33.588.592.239.566
210	Các khoản phải thu dài hạn		827.820.298.644	754.038.308.682
212	Trả trước cho người bán dài hạn	V.04	229.543.338.048	232.915.325.487
215	Phải thu về cho vay dài hạn	V.05	439.982.781.299	398.977.094.163
216	Phải thu dài hạn khác	V.06	158.294.179.297	122.145.889.032
220	Tài sản cố định		28.904.608.980.612	28.763.660.849.623
221	Tài sản cố định hữu hình	V.10	28.903.800.315.300	28.762.612.705.475
222	Nguyên giá		30.571.539.812.565	30.270.508.419.727
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.667.739.497.265)	(1.507.895.714.252)
227	Tài sản cố định vô hình	V.11	808.665.312	1.048.144.148
228	Nguyên giá		3.055.396.956	3.055.396.956
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(2.246.731.644)	(2.007.252.808)
230	Bất động sản đầu tư	V.12	174.938.495.332	176.944.695.412
231	Nguyên giá		196.763.594.014	196.763.594.014
232	Giá trị khấu hao lũy kế		(21.825.098.682)	(19.818.898.602)
240	Tài sản dở dang dài hạn		32.686.951.663	26.459.154.411
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.13	32.686.951.663	26.459.154.411
250	Đầu tư tài chính dài hạn		707.202.675.665	694.795.345.490
252	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	V.02	670.202.675.665	657.795.345.490
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.02	37.000.000.000	37.000.000.000
260	Tài sản dài hạn khác		4.090.730.373.740	3.172.693.885.948
261	Chi phí trả trước dài hạn	V.09	3.924.694.707.326	2.998.672.513.394
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	V.21	130.229.662.013	134.819.916.824
269	Lợi thế thương mại		35.806.004.401	39.201.455.730
270	TỔNG TÀI SẢN		41.177.425.848.166	39.428.680.488.534



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày	
			30.06.2022 VND	01.01.2022 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		29.137.972.769.252	28.617.696.188.311
310	Nợ ngắn hạn		4.315.873.259.655	4.530.996.635.272
311	Phải trả người bán ngắn hạn	V.14	1.228.571.193.893	1.448.259.661.194
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.15	111.660.969.156	48.360.245.627
313	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước	V.16	49.176.524.110	94.544.961.177
314	Phải trả người lao động		34.449.247.593	28.165.566.953
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	V.17	1.220.810.241.000	1.231.847.674.306
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.18	1.100.000.000	-
319	Phải trả ngắn hạn khác	V.19	1.125.573.363.047	1.171.845.153.778
320	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.20	540.212.553.873	503.654.205.254
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		4.319.166.983	4.319.166.983
330	Nợ dài hạn		24.822.099.509.597	24.086.699.553.039
331	Phải trả người bán dài hạn	V.14	447.512.872.194	448.646.923.030
332	Người mua trả tiền trước dài hạn	V.15	955.669.519.906	926.250.470.178
333	Chi phí phải trả dài hạn	V.17	2.252.452.170.514	1.505.290.708.706
336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	V.18	9.350.000.000	-
337	Phải trả dài hạn khác	V.19	127.048.257.180	99.478.980.636
338	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.20	20.873.819.516.300	20.949.689.753.107
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	V.21	156.247.173.503	157.342.717.382

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ
 Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
 tại ngày 30 tháng 06 năm 2022
 (tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày	
			30.06.2022 VND	01.01.2022 VND
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU	V.22	12.039.453.078.914	10.810.984.300.223
410	Vốn chủ sở hữu		8.766.644.766.112	7.538.175.987.421
411	Vốn góp của chủ sở hữu		4.206.517.150.000	3.235.055.890.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		4.206.517.150.000	3.235.055.890.000
412	Thặng dư vốn cổ phần		(208.000.000)	(208.000.000)
418	Quý đầu tư phát triển		32.255.331.777	31.735.254.376
420	Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu		4.210.358.842	
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối		179.904.626.736	65.492.023.544
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		59.741.538.116	
421b	- LNST chưa phân phối của kỳ này		120.163.088.620	65.492.023.544
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		4.343.965.298.757	4.206.100.819.507
430	Nguồn kinh phí và quỹ khác		3.272.808.312.802	3.272.808.312.802
432	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		3.272.808.312.802	3.272.808.312.802
440	TỔNG NGUỒN VỐN		41.177.425.848.166	39.428.680.488.534

TP.HCM, ngày 16 tháng 08 năm 2022
 Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
 Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Hoàng Nguyễn Quang Huy



Lê Việt Anh



Nguyễn Văn Hải



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

cho giai đoạn 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

Mã số	Thuyết minh	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày		
		30.06.2022 VND	30.06.2021 VND	
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.01	1.970.335.404.137	1.417.029.585.712
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.01	-	-
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.01	1.970.335.404.137	1.417.029.585.712
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	VI.02	1.333.423.779.886	913.439.437.856
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		636.911.624.251	503.590.147.856
21	Doanh thu hoạt động tài chính	VI.03	99.016.414.242	55.948.041.924
22	Chi phí tài chính	VI.04	328.915.795.695	337.989.084.214
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		328.181.466.648	337.088.875.900
24	Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết		19.776.987.867	39.666.851.859
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.05	120.213.393.557	88.707.333.599
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		306.575.837.108	172.508.623.826
31	Thu nhập khác	VI.06	4.368.212.390	19.128.574.194
32	Chi phí khác	VI.07	549.658.167	353.102.570
40	Lợi nhuận khác		3.818.554.223	18.775.471.624
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		310.394.391.331	191.284.095.450
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	VI.09	48.939.161.708	53.337.091.018
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	VI.10	3.494.710.932	(7.142.877.894)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN		257.960.518.691	145.089.882.326

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**cho giai đoạn 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022
(tiếp theo)

Mã số	Thuyết minh	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày		
		30.06.2022 VND	30.06.2021 VND	
61	Phân bổ cho: Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	118.601.763.534	68.229.227.264	
62	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	139.358.755.157	76.860.655.062	
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.11	315	273
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.12	151	273

TP.HCM, ngày 16 tháng 08 năm 2022

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Hoàng Nguyễn Quang Huy



Lê Việt Anh



Nguyễn Văn Hải



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

cho giai đoạn 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
		30.06.2022 VND	30.06.2021 VND
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01	Lợi nhuận trước thuế	310.394.391.331	191.284.095.450
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") và bất động sản đầu tư	165.484.913.258	201.775.307.674
03	Các khoản dự phòng	-	413.895.500
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(118.793.402.109)	(74.059.222.040)
06	Chi phí lãi vay và phát hành trái phiếu	328.817.830.283	337.088.875.900
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	685.903.732.763	656.502.952.484
09	Giảm các khoản phải thu	158.853.954.164	31.990.015.944
10	Tăng hàng tồn kho	(171.663.759.285)	(248.572.363.612)
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả [không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp]	(172.107.406.778)	396.497.884.893
12	Tăng chi phí trả trước	(15.687.010.959)	(5.026.111.689)
14	Tiền lãi vay đã trả	(394.235.199.011)	(472.591.403.954)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(89.771.877.456)	(12.931.707.170)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	-	1.036.000.000
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(215.759.200)	(440.345.967)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	1.076.674.238	346.464.920.979
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(249.855.001.341)	(129.227.092.504)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn khác	-	72.546.363.635
23	Chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(2.203.404.074.924)	(950.930.000.000)
24	Thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	1.073.234.631.431	329.809.045.781
25	Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(7.300.000.000)	(205.700.000.000)
26	Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	567.892.050.906
27	Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	54.918.323.504	36.159.169.115
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(1.332.406.121.330)	(279.450.463.067)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

cho giai đoạn 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

(tiếp theo)

Mã số	Thuyết minh	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
		30.06.2022 VND	30.06.2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	971.461.260.000	
33	Thu từ vay ngắn hạn, dài hạn	576.195.006.929	874.761.039.141
34	Chi trả nợ gốc vay	(615.506.895.117)	(666.994.857.881)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	932.149.371.812	207.766.181.260
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(399.180.075.280)	274.780.639.172
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	V.01 1.839.864.757.011	806.731.290.982
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-	-
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	V.01 1.440.684.681.731	1.081.511.930.154



TP.HCM, ngày 16 tháng 08 năm 2022

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hoàng Nguyễn Quang Huy

Lê Việt Anh



Nguyễn Văn Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
cho giai đoạn 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

I ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ Phần Tập đoàn Đèo Cả tiền thân là Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Cầu Đường Sài Gòn được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313365915 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23 tháng 07 năm 2015. Đến nay Công ty đang hoạt động theo Giấy Chứng nhận thay đổi lần thứ 28 ngày 27 tháng 5 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 30/06/2022 là: 4.206.517.150.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh.

2 Hình thức kinh doanh

Thi công xây lắp, thương mại và dịch vụ.

3 Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Xây dựng công trình điện;
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc;
- Xây dựng công trình công ích khác;
- Xây dựng công trình đường sắt;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;
- Sản xuất than cốc;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Lắp đặt hệ thống điện;

TẬP Đ

ĐC
CUP

1338

01172

ÔNG T

TNHH

TRUYỀN

THÀNH

PHỐ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

3 Ngành nghề kinh doanh (tiếp theo)

- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu;
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.

4 Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường: 12 tháng**5 Cấu trúc Công ty**

Công ty con:

STT	Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
		30.06.2022	01.01.2022	30.06.2022	01.01.2022
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	22,64%	22,64%	26,77%	26,77%
	<i>Tỷ lệ trực tiếp</i>	1,42%	1,42%	1,42%	1,42%
	<i>Tỷ lệ gián tiếp</i>	21,22%	21,22%	25,35%	25,35%
2	Công ty Cổ Phần BOT Hưng Phát	90,00%	90,00%	90,00%	90,00%
	<i>Tỷ lệ trực tiếp</i>	90,00%	90,00%	90,00%	90,00%
3	Công ty Cổ phần Đầu Tư Hải Thạch B.O.T	83,70%	83,70%	83,70%	83,70%
	<i>Tỷ lệ trực tiếp</i>	83,70%	83,70%	83,70%	83,70%
4	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	43,18%	43,18%	60,16%	60,16%
	<i>Tỷ lệ trực tiếp</i>	38,21%	38,21%	38,21%	38,21%
	<i>Tỷ lệ gián tiếp</i>	4,97%	4,97%	21,95%	21,95%
5	Công ty Cổ phần An Ninh Đèo Cả	84,18%	84,18%	84,18%	84,18%
	<i>Tỷ lệ trực tiếp</i>	84,18%	84,18%	84,18%	84,18%
6	Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT	22,52%	22,52%	99,47%	99,47%
	<i>Tỷ lệ gián tiếp</i>	22,52%	22,52%	99,47%	99,47%
7	Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	16,08%	16,08%	71,02%	71,02%
	<i>Tỷ lệ gián tiếp</i>	16,08%	16,08%	71,02%	71,02%
8	Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	15,47%	14,85%	68,34%	65,58%
	<i>Tỷ lệ gián tiếp</i>	15,47%	14,85%	68,34%	65,58%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

5 Cấu trúc Công ty (tiếp theo)

Công ty liên doanh, liên kết:

STT	Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
		30.06.2022	01.01.2022	30.06.2022	01.01.2022
1	Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa <i>Tỷ lệ gián tiếp</i>	10,66%	10,65%	50,00%	50,00%
2	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long <i>Tỷ lệ trực tiếp</i>	0,00%	30,00%	0,00%	30,00%
3	Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị <i>Tỷ lệ gián tiếp</i>	7,15%	7,15%	31,60%	31,60%
4	Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo <i>Tỷ lệ trực tiếp</i>	37,73%	36,88%	37,73%	36,88%

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Tên công ty	Địa chỉ
XN QL Khai thác Hạ tầng Giao thông Số 1 - CN Cty CP Tập Đoàn Đèo Cả tại Phú Yên	Số 44 Trần Hưng Đạo, Phường 1, TP Tuy Hoà, Phú Yên
XN QL Khai thác Hạ tầng Giao thông Số 2 - CN Cty CP Tập Đoàn Đèo Cả tại Lạng Sơn	Thôn Đồn Vang, Xã Minh Sơn, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn
Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Đèo Cả tại Cao Bằng	Số 62, Tổ 7, Phường Sông Hiến, Thành phố Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng, Việt Nam
Văn phòng đại diện – Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả tại Hà Nội	Tầng 16, Số 265 Đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt thông tin hoạt động của Các Công ty con và Công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác**i) Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả**

Ngành nghề kinh doanh:

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ: Quản lý, khai thác, bảo trì hầm đường bộ Hải Vân, Hầm đường bộ Đèo cả, Cổ Mã, Hầm đường bộ Cù Mông, Hầm đường bộ Phước Tượng Phú Gia; quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng các tuyến đường quốc lộ được giao; đảm bảo giao thông khi có thiên tai dịch họa xảy ra trên địa bàn được giao; dịch vụ thu phí cầu đường; vận tải hành khách đường bộ khác: kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, gồm: chuyên chở mô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua hầm đường bộ bằng phương tiện chuyên dùng, kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt; xây dựng nhà các loại; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; sửa chữa các sản phẩm đúc sẵn; sửa chữa máy móc thiết bị; sửa chữa thiết bị điện; sửa chữa thiết bị khác; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; lắp đặt hệ thống điện;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

5 Cấu trúc Công ty (tiếp theo)

Tóm tắt thông tin hoạt động của Các Công ty con và Công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác (tiếp theo)

i) Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cà (tiếp theo)

Xây dựng công trình công ích; phá dỡ; chuẩn bị mặt bằng; hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; hoàn thiện công trình xây dựng; cho thuê xe có động cơ; cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; bốc xếp hàng hóa; sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; hoạt động tư vấn quản lý; sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức du lịch; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 30/06/2022 là: 2.673.840.900.000 VND

ii) Công ty Cổ Phần BOT Hưng Phát

Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; xây dựng nhà các loại; xây dựng các công trình công ích;

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 30/06/2022 là: 164.000.000.000 VND

iii) Công ty CP Đầu Tư Hải Thạch B.O.T

Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kim loại quý và đá quý).

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 30/06/2022 là: 1.129.130.000.000 VND

iv) Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng.

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 30/06/2022 là: 61.500.000.000 VND

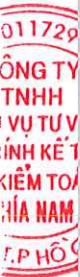
v) Công ty Cổ phần An Ninh Đèo Cà

Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động dịch vụ bảo vệ; hoạt động dịch vụ bảo vệ cá nhân.

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 30/06/2022 là: 7.900.000.000 VND

vi) Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT

Là doanh nghiệp dự án thực hiện hợp đồng BOT được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0106205342 ngày 12/06/2013; thay đổi lần thứ 9 ngày 22/02/2021 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

5 Cấu trúc Công ty (tiếp theo)

Tóm tắt thông tin hoạt động của Các Công ty con và Công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác (tiếp theo)

vi) Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT (tiếp theo)

Giấy chứng nhận đầu tư số 62/BKHĐT-GCNTT ngày 17/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư; điều chỉnh thay đổi lần thứ nhất ngày 17 tháng 08 năm 2015:
+ Dự án Đầu tư xây dựng công trình hầm đường bộ Phước Tượng và Phú Gia, QL1A, Tỉnh Thừa Thiên Huế;

Phụ lục Hợp đồng BOT số 06/11378/HĐ.BOT-BGTVT ngày 17/07/2019 giữa Bộ Giao thông vận tải và Liên danh Phước Tượng Phú Gia (Nhà đầu tư) – Công ty cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT về việc Dự án đầu tư xây dựng công trình Hầm đường bộ Phước Tượng Phú Gia và Phú Gia, QL1A, Tỉnh Thừa Thiên Huế:

+ Quy mô, tần suất thiết kế và tiêu chuẩn của Dự án (theo GCNĐT BOT)

- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư theo Phương án tài chính:	1.559.231.104.000 VND
+ Vốn chủ sở hữu:	262.000.000.000 VND
+ Vốn vay:	1.297.231.104.000 VND

Vốn đầu tư của doanh nghiệp được thực hiện theo tiến độ của dự án

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 30/06/2022 là: 273.786.000.000 VND

vii) Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả

Là doanh nghiệp dự án thực hiện hợp đồng BOT được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0104567756 ngày 05 tháng 04 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Đến nay Công ty đang hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 22 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Quyết định số 400/QĐ-BGTVT ngày 04/03/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh phương án tài chính Dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm Đèo Cả và hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông và hầm Hải Vân);

Tổng mức đầu tư dự án theo Phụ lục 09 của Hợp đồng 26/HĐXD-DEOCA với Bộ Giao thông Vận tải ký ngày 13/03/2019 là 21.612 tỷ đồng.

- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư theo Phương án tài chính:	21.612.008.175.000 VND
+ Vốn tự có:	1.749.864.583.000 VND
+ Vốn khác:	1.438.432.378.000 VND
+ Vốn vay:	13.375.708.235.000 VND
+ Vốn Nhà nước hỗ trợ:	5.048.002.979.000 VND

Vốn đầu tư của doanh nghiệp được thực hiện theo tiến độ của dự án.

Dự án đang được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, thẩm tra phê duyệt giá trị quyết toán.

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 30/06/2022 là: 2.092.450.000.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

5 Cấu trúc Công ty (tiếp theo)

Tóm tắt thông tin hoạt động của Các Công ty con và Công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác (tiếp theo)

viii) Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn

Là doanh nghiệp dự án thực hiện hợp đồng BOT được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0106987957 ngày 11/09/2015; thay đổi lần thứ 15 ngày 25/05/2022, do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 110/BKHĐT-GNNĐKĐTTN cấp ngày 29/03/2016, điều chỉnh lần thứ nhất ngày 19/10/2016 về việc chấp thuận dự án đầu tư:

+ Dự án Đầu tư xây dựng công trình tuyến cao tốc Bắc Giang – Tp. Lạng Sơn đoạn KM45+100 – KM 108 + 500 kết hợp tăng cường mặt đường QL1 đoạn Km1 + 800 – Km 106 + 500, tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn theo hình thức hợp đồng BOT.

+ Quy mô, tần suất thiết kế và tiêu chuẩn của Dự án (theo GCNĐT BOT)

- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư theo Phương án tài chính: 12.188.665.000.000 VND

+ *Vốn chủ sở hữu*: 1.645.470.000.000 VND

+ *Vốn vay*: 10.543.195.000.000 VND

Vốn đầu tư của doanh nghiệp được thực hiện theo tiến độ của dự án

Dự án vẫn tiếp tục hoàn thành và đang được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, thẩm tra phê duyệt giá trị quyết toán.

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 30/06/2022 là: 1.495.847.400.000 VND

ix) Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa

Là doanh nghiệp dự án thực hiện hợp đồng BOT được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0106159826 ngày 22 tháng 4 năm 2013. Giấy phép thay đổi lần thứ 5 ngày 27 tháng 5 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội.

Giấy chứng nhận đầu tư số 60/BKHĐT-GCNĐTTN ngày 25/09/2013:

+ Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng QL1 đoạn Km1374+525 - Km1392 & Km1405 - Km1425, tỉnh Khánh Hòa theo hình thức Hợp đồng BOT.

Quyết định 108/QĐ-BGTVT ngày 13 tháng 01 năm 2016 về việc thu phí tại trạm thu phí Ninh An Km1425+200 Quốc lộ 1 để hoàn vốn cho dự án Đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1 đoạn Km1374+525 - Km1392 và Km1405 - Km1425+500, tỉnh Khánh Hòa theo hình thức hợp đồng BOT:

+ Quy mô, tần suất thiết kế và tiêu chuẩn của Dự án (theo GCNĐT BOT)

- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư theo Phương án tài chính: 2.644.478.000.000 VND

+ *Vốn chủ sở hữu*: 339.447.800.000 VND

+ *Vốn vay*: 2.305.030.200.000 VND

Vốn đầu tư của doanh nghiệp được thực hiện theo tiến độ của dự án

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 30/06/2022 là: 305.000.000.000 VND

Dự án đang được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, thẩm tra phê duyệt giá trị quyết toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

5 Cấu trúc Công ty (tiếp theo)

Tóm tắt thông tin hoạt động của Các Công ty con và Công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác (tiếp theo)

x) Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị

Là doanh nghiệp dự án thực hiện hợp đồng BOT được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0108311466 ngày 05 tháng 06 năm 2018. Giấy phép Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5 ngày 18 tháng 03 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

+ Dự án Đầu tư xây dựng thành phần 2: Tuyến cao tốc từ cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng (Km1+800-Km44+749,67), tỉnh Lạng Sơn.

Tuyến cao tốc Cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng được đầu tư xây dựng theo Quyết định số 1833/QĐ-BGTVT ngày 14/06/2016 của Bộ Giao thông vận tải. UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án tại các quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 09/08/2018 và quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018.

Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 05/04/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh Phương án tài chính của Dự án thành phần 2 thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn đoạn Km1+800-Km108+500, kết hợp tăng cường mặt đường QL1 đoạn Km1+800-Km106+500, tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn theo hình thức hợp đồng BOT.

+ Quy mô, tần suất thiết kế và tiêu chuẩn của Dự án (theo GCNĐT BOT)

- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư theo Phương án tài chính:	8.743.000.000.000 VND
+ Vốn chủ sở hữu:	1.749.000.000.000 VND
+ Vốn vay:	6.994.000.000.000 VND

Vốn đầu tư của doanh nghiệp được thực hiện theo tiến độ của dự án

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 30/06/2022 là: 424.000.000.000 VND

Tại ngày 30/06/2022 Công ty đang trong giai đoạn chuẩn bị dự án đầu tư.

xi) Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hào

Là doanh nghiệp dự án thực hiện hợp đồng BOT được thành lập theo Giấy phép chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316685416 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 01 năm 2021. Giấy phép Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 ngày 17 tháng 8 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

+ Dự án: Đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hào thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông gian đoạn 2017-2020 theo hình thức hợp đồng BOT.

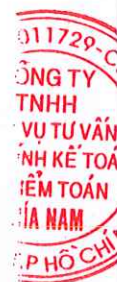
+ Quy mô, tần suất thiết kế và tiêu chuẩn của Dự án (theo GCNĐT BOT)

- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư theo Phương án tài chính:	8.925.480.000.000 VND
+ Vốn chủ sở hữu:	1.030.000.000.000 VND
+ Vốn vay:	2.756.200.000.000 VND
+ Vốn ngân sách Nhà nước:	5.139.280.000.000 VND

Vốn đầu tư của doanh nghiệp được thực hiện theo tiến độ của dự án

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 30/06/2022 là: 538.000.000.000 VND

Tại ngày 30/06/2022, Dự án đang trong giai đoạn xây dựng.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

II KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND hoặc đồng).

III CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1 Chế độ kế toán

Công ty mẹ và các công ty con (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn") áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các Thông tư văn bản hướng dẫn bổ sung.

2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Tập đoàn đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

a) Tỷ giá đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ

Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): Là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa doanh nghiệp và ngân hàng thương mại;

Trường hợp hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán thì doanh nghiệp ghi sổ kế toán theo nguyên tắc:

- + Tỷ giá giao dịch thực tế khi góp vốn hoặc nhận vốn góp: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn;
- + Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải thu: Là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- + Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả: Là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- + Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả), tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.
- + Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động được áp dụng khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, được xác định bằng tỷ giá tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- + Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh và được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

IV CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

1 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán (tiếp theo)

b) Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: Là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên giao dịch công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và số chênh lệch còn lại sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong kỳ. Doanh nghiệp không được chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức trên lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

2 Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

a) Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các khoản tiền là toàn bộ số tiền hiện có của Tập đoàn tại thời điểm báo cáo, gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

b) Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư có thời gian thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

3 Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Là các khoản đầu tư ra bên ngoài doanh nghiệp nhằm mục đích sử dụng hợp lý vốn nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp như: đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính khác.

Phân loại các khoản đầu tư khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng được phân loại là ngắn hạn.
- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên được phân loại là dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

IV CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3 Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư này không phản ánh các loại trái phiếu và công cụ nợ nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (thời gian thu hồi từ 3 tháng trở lên), tín phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu chưa được lập dự phòng theo quy định của pháp luật, Tập đoàn phải đánh giá khả năng thu hồi. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thể thu hồi được, số tổn thất phải ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Trường hợp số tổn thất không thể xác định được một cách đáng tin cậy thì không ghi giảm khoản đầu tư và được thuyết minh về khả năng thu hồi của khoản đầu tư trên Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

b) Các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết

Công ty con

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tập đoàn. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Tập đoàn sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ.

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, khi xác định lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ, giá phí khoản đầu tư vào công ty con được tính là tổng của giá phí tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí của những lần trao đổi trước đó đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày công ty mẹ kiểm soát công ty con.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất.

TẬP Đ
OCA
ROUP
313365
501172
CÔNG T
TNHH
H VU TU
HÍNH KẾ
KIỂM TO
HÓA NAM
T.P HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

IV CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3 Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)

b) Các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết (tiếp theo)

Công ty con (tiếp theo)

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

Báo cáo tài chính của các công ty trong Tập đoàn sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một kỳ kế toán. Nếu ngày kết thúc kỳ kế toán khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc kỳ kế toán của các công ty và ngày kết thúc kỳ kế toán của Tập đoàn. Độ dài của kỳ báo cáo và sự khác nhau về thời điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các kỳ.

Nghiệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Tập đoàn áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Tập đoàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

IV CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3 Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)

b) Các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết (tiếp theo)

Công ty liên kết (tiếp theo)

Lợi nhuận của Tập đoàn được chia sau khi đầu tư vào các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết, Tập đoàn sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tập đoàn áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tập đoàn với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Tập đoàn trong các bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

4 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tập đoàn trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con hay công ty liên kết tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó nhưng không quá 10 năm.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua khoản đầu tư vào công ty liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại thời điểm mua. Tập đoàn không phân bổ dần khoản lợi thế thương mại này.

Khi bán khoản đầu tư vào công ty con hoặc công ty liên kết, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Tập đoàn đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con định kỳ hàng năm. Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá vốn trừ khấu hao lũy kế trừ tổn thất lợi thế thương mại lũy kế. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

IV CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

5 Nguyên tắc các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản nợ phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản nợ phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

6 Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: cuối niên độ kế toán, nếu giá trị hàng tồn kho không thu hồi đủ do bị hư hỏng, lỗi thời, giá bán bị giảm hoặc chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm hoặc để sẵn sàng bán sản phẩm thì Tập đoàn lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

7 Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (“TSCĐ”), thuê tài chính, bất động sản đầu tư

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do xây dựng bao gồm: chi phí đền bù và giải phóng mặt bằng, chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và lãi vay được vốn hóa theo chuẩn mực kế toán số 16. Chi phí hình thành nguyên giá tài sản cố định liên quan đến Dự án BOT, BT.

- Nguyên giá TSCĐ hình thành từ dự án BOT:

Tài sản cố định được tạm ghi nhận tăng nguyên giá từ khi có kết quả của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước về việc thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào khai thác, sử dụng. Chất lượng hạng mục cơ bản đáp ứng yêu cầu thiết kế được duyệt, các tiêu chuẩn áp dụng và các chỉ dẫn kỹ thuật của Dự án đủ điều kiện thông xe kỹ thuật đưa vào khai thác, sử dụng.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

IV CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

7 Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (“TSCĐ”), thuê tài chính, bất động sản đầu tư (tiếp theo)

Công ty sẽ điều chỉnh việc ghi nhận Nguyên giá khi hoàn thành việc quyết toán các hạng mục với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Khấu hao tài sản cố định:

Tài sản cố định hữu hình (ngoại trừ tài sản cố định hình thành từ dự án đầu tư theo hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (B.O.T)) được khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được xác định phù hợp với quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 và Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng đối với tài sản cố định không hình thành từ dự án BOTBT. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50 năm
- Máy móc, thiết bị	03 – 20 năm
- Phương tiện vận tải	06 – 30 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý	03 – 10 năm
- Quyền sử dụng đất vô thời hạn	Không tính khấu hao
- Tài sản cố định khác	02 – 20 năm

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Bất động sản đầu tư được trích khấu hao như TSCĐ khác của Tập đoàn, trừ trường hợp BĐS đầu tư chờ tăng giá thì không trích khấu hao mà xác định giá trị tổn thất do giảm giá trị.

Khấu hao đối với tài sản hình thành từ dự án BOT, BT:

Đối với dự án đầu tư theo hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (B.O.T), thời gian trích khấu hao tài sản cố định được xác định là thời gian khai thác hoàn vốn đầu tư của chủ đầu tư tại dự án. Việc trích khấu hao tài sản cố định hình thành từ dự án theo tỷ lệ tương ứng với doanh thu hàng năm phù hợp với thời gian khai thác thu phí hoàn vốn của dự án (tương tự như phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm). Việc xác định giá trị tài sản cố định hình thành từ dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản.

8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang đang trong quá trình thực hiện dự án được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Chi phí này bao gồm: Chi phí đền bù và giải phóng mặt bằng, chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và chi phí lãi vay được vốn hóa theo quy định Chuẩn mực 16 - Chi phí lãi vay thực tế phát sinh trong năm tài chính và được ghi nhận lũy kế từ khi Dự án được triển khai thực hiện theo quyết định của Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt đối với Dự án BOT và Hợp đồng BOT được ký giữa Bộ Giao thông vận tải và doanh nghiệp dự án.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

IV CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

9 Nguyên tắc ghi nhận các hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (B.O.T)

Hợp đồng xây dựng – chuyển giao – kinh doanh (sau đây gọi tắt là hợp đồng B.O.T) là hình thức đầu tư được ký giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư để xây dựng công trình kết cấu hạ tầng; sau khi xây dựng xong, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án được quyền kinh doanh công trình trong một thời hạn nhất định; hết thời hạn, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án chuyển giao công trình đó cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

10 Nguyên tắc ghi nhận các hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của các bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Bên nhận tài sản các bên đóng góp cho hoạt động BCC kế toán khoản này là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. BCC có các hình thức sau:

- BCC theo hình thức tài sản đồng kiểm soát;
- BCC theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát;
- BCC theo chia lợi nhuận sau thuế.

11 Nguyên tắc ghi nhận thuế TNDN hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

12 Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí SXKD từng kỳ kế toán căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức hợp lý, nhất quán.

Các khoản chi phí trả trước được theo dõi theo từng kỳ hạn trả trước đã phát sinh, đã phân bổ vào các đối tượng chịu chi phí của từng kỳ kế toán và số còn lại chưa phân bổ vào chi phí.

Phân loại các chi phí trả trước khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo nguyên tắc như sau:

- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng kể từ thời điểm trả trước được phân loại là ngắn hạn.
- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian trên 12 tháng kể từ thời điểm trả trước được phân loại là dài hạn.

13 Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả

Bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán không quá 12 tháng được phân loại là nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán từ 12 tháng trở lên được phân loại là nợ dài hạn.

Đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ, tỷ giá ghi nhận là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm phát sinh giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

IV CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

14 Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai không phản ánh vào khoản mục này.

Các khoản vay, nợ cần được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, từng khế ước và từng loại tài sản vay nợ. Các khoản nợ thuê tài chính được phản ánh theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

15 Nguyên tắc ghi nhận vay và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ, trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

16 Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Việc trích trước chi phí phải trả phải được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

17 Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm doanh thu nhận trước như: số tiền khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản; khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ; chênh lệch giữa bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết so với giá bán trả tiền ngay; doanh thu tương ứng với hàng hóa, dịch vụ hoặc số phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống.

Số dư các khoản doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán nếu không có bằng chứng chắn chắn cho thấy Tập đoàn sẽ phải trả lại khoản tiền nhận trước cho khách hàng bằng ngoại tệ thì không đánh giá chênh lệch tỷ giá tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

IV CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

18 Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

- Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quyền chọn trái phiếu chuyển đổi, vốn khác của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu và được theo dõi chi tiết cho từng tổ chức, từng cá nhân tham gia góp vốn.

Khi giấy phép đầu tư quy định vốn điều lệ của Công ty được xác định bằng ngoại tệ thì việc xác định phần vốn góp của nhà đầu tư bằng ngoại tệ được căn cứ vào số lượng ngoại tệ đã thực góp.

Vốn góp bằng tài sản được ghi nhận tăng vốn chủ sở hữu theo giá đánh giá lại của tài sản được các bên góp vốn chấp nhận. Đối với tài sản vô hình như thương hiệu, nhãn hiệu, tên thương mại, quyền khai thác, phát triển dự án ... chỉ được tăng vốn góp nếu pháp luật có liên quan cho phép.

Đối với công ty cổ phần, vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi theo giá thực tế phát hành cổ phiếu, nhưng được phản ánh tại hai chỉ tiêu riêng:

- Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo mệnh giá của cổ phiếu;
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành cổ phiếu và mệnh giá.

Ngoài ra, thặng dư vốn cổ phần cũng được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi tái phát hành cổ phiếu quỹ.

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Tập đoàn sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc phân chia lợi nhuận hoạt động kinh doanh của Tập đoàn phải đảm bảo theo đúng chính sách tài chính hiện hành.

Công ty mẹ phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cao hơn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và nếu số lợi nhuận quyết định phân phối vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng, công ty mẹ chỉ thực hiện phân phối sau khi đã điều chuyển lợi nhuận từ các công ty con về công ty mẹ.

Các công ty con thực hiện tạm ứng lợi nhuận đã cam kết cho các Cổ đông theo phương án tài chính đã được phê duyệt trong hợp đồng BOT dựa vào dòng tiền thực tế thu được thay vì lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Khi phân phối lợi nhuận cần cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức, lợi nhuận của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

IV CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

19 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

c) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Đối với tiền lãi thu từ các khoản cho vay, bán hàng trả chậm, trả góp: doanh thu được ghi nhận khi chắc chắn thu được và khoản gốc cho vay, nợ gốc phải thu không bị phân loại là quá hạn cần phải lập dự phòng. Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

d) Doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo một trong hai trường hợp sau:

- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định tại ngày lập Báo cáo;
- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu ghi nhận tương đương chi phí đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

IV CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

19 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

e) Thu nhập khác

Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn: nhượng bán, thanh lý TSCĐ; tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng; tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất; khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ; thu nhập từ quà biếu, tặng bằng tiền, hiện vật ...

20 Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán bao gồm trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ và các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư.

Giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát được ghi nhận vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được tính vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

21 Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm các khoản chi phí hoạt động tài chính: chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết; lỗ chuyển nhượng chứng khoán; dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái.

Đối với các dự án BOT, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay tài trợ vốn cho dự án BOT trong giai đoạn vận hành được phân bổ theo tỷ lệ giữa doanh thu thu phí phát sinh trong kỳ và doanh thu theo phương án tài chính của dự án BOT, căn cứ theo Công văn số 2310/TCĐN-VP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài Chính được áp dụng từ năm tài chính 2020. Giá trị chênh lệch giữa chi phí đi vay phát sinh và chi phí đi vay được phân bổ vào kết quả hoạt động trong kỳ sẽ được ghi nhận vào chi phí trả trước, giá trị này được phân bổ vào các kỳ tiếp theo.

Công thức tính chi phí lãi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay tài trợ vốn cho dự án BOT trong kỳ:

$$\text{Chi phí lãi vay trong kỳ} = \frac{\text{Tổng chi phí lãi vay theo phương án tài chính}}{\text{Tổng doanh thu theo phương án tài chính}} \times \text{Doanh thu thực hiện trong kỳ}$$



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

IV CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

22 Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí chung của Tập đoàn gồm các chi phí về lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý Tập đoàn; tiền thuê đất, thuế môn bài; dự phòng nợ phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác.

23 Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

24 Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần chênh lệch tạm thời chưa được khấu trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN trên báo cáo công ty do không thể dự tính được lợi nhuận trong tương lai cũng như khả năng khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ tính thuế tiếp theo tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

IV CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

25 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

26 Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30.06.2022 VND	01.01.2022 VND
Tiền mặt	5.889.266.801	6.326.582.877
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	498.591.241.455	1.101.719.673.548
Tiền đang chuyển	496.022.000	666.200.000
Các khoản tương đương tiền	935.708.151.475	731.152.300.586
- Tiền gửi có kỳ hạn	935.708.151.475	731.152.300.586
Cộng	1.440.684.681.731	1.839.864.757.011

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

2 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Tại ngày 30.06.2022		Tại ngày 01.01.2022	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi số VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi số VND
Ngắn hạn	126.604.262.680	126.604.262.680	125.316.072.303	125.316.072.303
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	126.604.262.680	126.604.262.680	125.316.072.303	125.316.072.303
Dài hạn	37.000.000.000	37.000.000.000	37.000.000.000	37.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn (**)	15.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000
- Trái phiếu (***)	22.000.000.000	22.000.000.000	22.000.000.000	22.000.000.000
Cộng	163.604.262.680	163.604.262.680	162.316.072.303	162.316.072.303

(*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng với lãi suất là 3,7%/năm.

(**) Khoản tiền gửi có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng tại Ngân hàng Vietinbank với lãi suất là 3%/năm.

(***) Thông tin trái phiếu:

Tên tổ chức phát hành	Số lượng	Mệnh giá	Tổng trị giá	Lãi suất trả sau	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	80.000	100.000	8.000.000.000	Lãi suất tham chiếu +0,9%/năm	24/09/2020	24/09/2028
	1.000	10.000.000	10.000.000.000	Lãi suất tham chiếu +1,2%/năm	27/09/2019	27/09/2029
	200	10.000.000	2.000.000.000	Lãi suất tham chiếu +1,2%/năm	27/09/2019	27/09/2029
	20.000	100.000	2.000.000.000	Lãi suất tham chiếu +1%/năm	18/11/2021	18/11/2031
			22.000.000.000			

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**2 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)****b) Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết**

	Tại ngày 30.06.2022		Tại ngày 01.01.2022	
	Giá trị đầu tư VND	Giá trị hợp lý (**) VND	Dự phòng VND	Giá trị đầu tư VND
Công ty CP Tư vấn Xây dựng Hoàng Long (*)	-	-	-	16.863.024.022
Công ty CP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	136.292.310.800	-	-	135.648.682.337
Công ty CP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	330.910.364.865	-	-	309.583.639.131
Công ty CP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	203.000.000.000	-	-	195.700.000.000
Cộng	670.202.675.665	-	-	657.795.345.490

Trong kỳ, Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết có biến động như sau:

	Giá trị đầu tư tại ngày 30.06.2022	Đầu tư tăng thêm	Các khoản điều chỉnh giảm	Phân chia lãi lỗ từ các công ty LDLC	Giá trị đầu tư tại ngày 01.01.2022
Công ty CP Tư vấn Xây dựng Hoàng Long (*)	-	-	(14.669.657.692)	(2.193.366.330)	16.863.024.022
Công ty CP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	136.292.310.800	-	-	643.628.463	135.648.682.337
Công ty CP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	330.910.364.865	-	-	21.326.725.734	309.583.639.131
Công ty CP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	203.000.000.000	7.300.000.000	-	-	195.700.000.000
Cộng	670.202.675.665	7.300.000.000	(14.669.657.692)	19.776.987.867	657.795.345.490

(*) Trong kỳ 6 tháng đầu năm 2022, Tập đoàn đã hoàn tất việc thoái vốn phần đầu tư vào Công ty CP Tư vấn Xây dựng Hoàng Long theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2022/CNCP-HOANGLONG ký ngày 30 tháng 3 năm 2022.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**2 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)****b) Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết (tiếp theo)**

(**) Do các công ty này chưa thực hiện niêm yết cổ phiếu trên các thị trường chứng khoán, nên giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào các công ty này chưa thể xác định được để trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo quy định của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

3 PHẢI THU KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN

	30.06.2022 VND	01.01.2022* VND
Bên khác	229.409.717.912	167.129.992.271
Ban quản lý dự án Thăng Long - Bộ Giao thông Vận tải	32.666.817.696	10.317.351.256
Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ninh	39.153.541.000	29.572.180.000
Ban quản lý dự án 6	12.052.569.175	2.540.081.378
Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Thành phố Tuy Hòa	19.554.694.347	19.554.694.347
Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ninh	9.794.417.000	20.781.706.000
Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng A2Z	11.155.051.383	8.539.387.673
Công ty TNHH Phúc Thịnh 68	12.364.844.725	149.283.750
Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng INDEC	23.380.044.902	3.095.168.730
Đối tượng khác	69.287.737.684	72.580.139.137
Bên liên quan	335.582.596.289	571.807.677.277
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn Hữu Nghị	95.349.930	95.349.930
Công ty Cổ phần Trung Lương - Mỹ Thuận	124.717.066.162	256.050.743.745
Công ty Cổ phần Đầu Tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	12.619.342.540	9.609.386.234
Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	35.831.997.195	31.959.134.168
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hải Thạch	1.057.893.307	768.786.907
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	146.538.673.566	251.179.781.304
Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Hoàng Long	-	7.307.582.666
Công ty TNHH Đèo Cả Capital (Tên cũ là Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Hạ tầng và Đầu tư Tài chính Đèo Cả)	335.624.850	335.624.850
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác đường Cao tốc Đèo Cả	93.064.509	721.036.330
Công ty Cổ phần Vật liệu Hải Thạch	3.203.361	771.750
Công ty Cổ phần TĐ ĐT XD Cầu đường Sài Gòn - Phú Yên	13.779.479.393	13.779.479.393
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Miền Bắc	69.572.706	-
Công ty Cổ phần Bất Động Sản Đèo Cả	441.328.770	-
Cộng	564.992.314.201	738.937.669.548

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**4 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN****a) Ngắn hạn**

	30.06.2022 VND	01.01.2022 VND
Bên khác	475.181.968.481	414.674.734.686
Công ty Cổ phần Đầu Tư Năng Ban Mai	55.105.565.436	55.105.565.436
Công ty Cổ phần Xây lắp 368	59.857.192.526	26.408.103.816
Công ty Cổ phần Đầu tư Thịnh Phát	48.932.460.127	45.126.130.127
Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng A2Z	25.800.000.000	25.800.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trí Nam	2.147.065.441	28.500.000.000
Công ty TNHH Thương Mại Trung Tín H.B	18.288.838.711	18.288.838.711
Công ty TNHH Vật Liệu Ngoại Thất Nhật Bản	18.244.172.045	18.372.872.045
Công ty Cổ phần Thương Mại - Dịch Vụ Huy Thiên Phú	10.319.816.763	10.319.816.763
Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Đông Á	14.359.029.400	14.359.029.400
Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam	6.124.681.000	25.500.000.000
Công ty TNHH Nhạc Sơn	25.514.273.689	11.186.391.641
Công ty Cổ phần Máy và Phụ tùng T&C	39.243.600.000	-
Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Hoàng Long	11.444.694.830	-
Đối tượng khác	139.800.578.513	135.707.986.747
Bên liên quan	53.800.596.315	53.887.048.817
Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Hoàng Long	-	11.842.689.385
Công ty Cổ phần TĐ ĐT XD Cầu đường Sài Gòn - Phú Yên	33.487.391.488	33.487.391.488
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo cả	19.412.404.827	8.556.967.944
Công ty Cổ phần Bất động sản Đèo Cả	900.800.000	-
Cộng	528.982.564.796	468.561.783.503

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**4 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN (tiếp theo)****b) Dài hạn**

	30.06.2022 VND	01.01.2022 VND
Bên khác	229.543.338.048	232.828.834.487
Công ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình Ngầm	94.082.320.759	94.082.320.759
Tổng Công ty xây dựng Lũng Lô	14.067.301.993	14.067.301.993
Công ty Cổ Phần Tư Vấn Xây Dựng A2Z	10.356.014.000	10.356.014.000
Ban quản lý dự án 85	21.807.969.484	21.807.969.484
Đối tượng khác	89.229.731.812	92.515.228.251
Bên liên quan	-	86.491.000
Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Hoàng Long	-	86.491.000
Cộng	229.543.338.048	232.915.325.487

5 PHẢI THU VỀ CHO VAY**a) Ngắn hạn**

	30.06.2022 VND	01.01.2022 VND
Bên khác	664.734.727.898	452.004.727.898
Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng Công trình Tây An (1)	25.166.727.898	24.166.727.898
Công ty Cổ phần Bê tông Hà Thanh (2)	15.000.000.000	15.000.000.000
Công ty TNHH MTV Đầu tư Sài Gòn (3)	3.100.000.000	27.400.000.000
Công ty TNHH MTV NIHON VINA (4)	20.000.000.000	20.000.000.000
Nguyễn Tiến Nam (5)	149.032.000.000	158.000.000.000
Công ty TNHH Thương mại - Đầu tư Xây dựng Thành Lợi (6)	200.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Hoàng Long (9)	11.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Đèo Cả (10)	-	198.000.000.000
Công ty CP Truyền thông Đầu tư Việt (12)	224.350.000.000	-
Đối tượng khác	17.086.000.000	9.438.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**5 PHẢI THU VỀ CHO VAY (tiếp theo)****a) Ngắn hạn (tiếp theo)**

	30.06.2022 VND	01.01.2022 VND
Bên liên quan	1.145.589.863.015	416.539.863.015
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hải Thạch (7)	-	203.200.000.000
Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận (8)	13.730.000.000	5.280.000.000
Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Hoàng Long (9)	-	11.000.000.000
Công ty Cổ phần Bất động sản Đèo Cả (10)	218.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu Tư Hạ Tầng Miền Bắc (11)	731.500.000.000	-
Công ty CP Quản lý và khai thác Đường Cao tốc Đèo Cả (13)	151.000.000.000	151.000.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn ĐT XD Cầu Đường Sài Gòn-Phú Yên	28.900.000.000	28.900.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	2.459.863.015	16.459.863.015
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Quốc Tế Hà Thành	-	700.000.000
Cộng	1.810.324.590.913	868.544.590.913

- (1) Đây là khoản phải thu về cho vay ngắn hạn hưởng lãi suất là 8%/năm. Thời gian đáo hạn của khoản cho vay này là trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân của hợp đồng vay trong năm 2022.
- (2) Đây là khoản phải thu về cho vay ngắn hạn theo hợp đồng cho vay số 1012/2019/DCG-HATHANH ngày 10/12/2019 và phụ lục 01 ngày 10/12/2021; lãi suất là 8%/năm. Thời gian đáo hạn gia hạn đến tháng 6 năm 2022.
- (3) Đây là khoản phải thu về cho vay ngắn hạn hưởng lãi suất là 9%/năm. Thời gian đáo hạn của khoản cho vay này là trong vòng 2 tháng kể từ ngày giải ngân của hợp đồng vay trong năm 2022.
- (4) Đây là khoản phải thu về cho vay ngắn hạn, được đảm bảo bởi toàn bộ tài sản hình thành từ nguồn tiền vay là máy móc thiết bị và hưởng lãi suất là 8%/năm. Thời gian đáo hạn của khoản cho vay này là trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân của hợp đồng vay trong năm 2022.
- (5) Đây là khoản phải thu về cho vay ngắn hạn hưởng lãi suất là 8%/năm. Thời gian đáo hạn của khoản cho vay này là trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân của hợp đồng vay trong năm 2022.
- (6) Đây là khoản phải thu về cho vay ngắn hạn theo hợp đồng cho vay số 0706/2022/HDVT-DCG-TL ngày 07/06/2022; lãi suất là 0,3%/năm. Thời gian vay 20 ngày kể từ thời điểm nhận khoản tiền vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**5 PHẢI THU VỀ CHO VAY (tiếp theo)****a) Ngắn hạn (tiếp theo)**

- (7) Đây là khoản phải thu về cho vay ngắn hạn hưởng lãi suất là 8%/năm. Thời gian đáo hạn của khoản cho vay này là trong vòng 11 tháng kể từ ngày giải ngân của hợp đồng vay trong năm 2022.
- (8) Đây là khoản phải thu về cho vay ngắn hạn hưởng lãi suất là 8%/năm. Thời gian đáo hạn của khoản cho vay này là trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân của hợp đồng vay trong năm 2022.
- (9) Đây là khoản phải thu về cho vay ngắn hạn hưởng lãi suất là 8%/năm. Thời gian đáo hạn của khoản cho vay này là trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân của hợp đồng vay trong năm 2022.
- (10) Đây là khoản phải thu về cho vay ngắn hạn hưởng lãi suất là 0,3%/năm. Thời gian đáo hạn của khoản cho vay này là trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân của hợp đồng vay trong năm 2022.
- (11) Đây là khoản phải thu về cho vay ngắn hạn theo hợp đồng cho vay số 0103/2022/DCG-NII ngày 01/03/2022; lãi suất là 8,5%/năm. Thời gian vay 12 tháng kể từ thời điểm nhận khoản tiền vay.
- (12) Đây là khoản phải thu về cho vay ngắn hạn theo hợp đồng cho vay số 0203/2022/HĐV/BOT HAI THACH-VMD ngày 02/03/2022; lãi suất là 8,5%/năm. Thời gian cho vay là 11 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.
- (13) Đây là khoản phải thu về cho vay ngắn hạn theo hợp đồng cho vay số 3012/2021/HDVM_HTBOT_O&M ngày 30/12/2021; lãi suất 8%/năm. Thời gian cho vay là 11 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

b) Dài hạn

	30.06.2022	01.01.2022
	VND	VND
Bên khác	2.500.000.000	2.500.000.000
Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng A2Z (1)	2.500.000.000	2.500.000.000
Bên liên quan	437.482.781.299	396.477.094.163
Công ty CP Cao Tốc Cam Lâm-Vĩnh Hảo (2)	343.056.352.023	154.683.196.154
Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận (3)	94.426.429.276	77.493.898.009
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hải Thạch	-	164.300.000.000
Cộng	439.982.781.299	398.977.094.163

- (1) Đây là khoản phải thu về cho vay ngắn hạn không có tài sản đảm bảo và hưởng lãi suất là 8%/năm. Thời gian đáo hạn của khoản cho vay này là trong vòng 24 tháng kể từ ngày giải ngân của hợp đồng vay trong năm 2022.
- (2) Căn cứ theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1210/2021/HĐHT/BOT CLVH - DCG ngày 12/10/2021
- (3) Căn cứ theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2021/HĐHT/BOT TLMT - DCG ngày 01/08/2021

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**6 PHẢI THU KHÁC****a) Ngắn hạn**

	30.06.2022 VND	01.01.2022 VND
Bên khác	683.887.571.622	535.936.289.663
Tạm ứng	167.798.235.004	86.372.671.598
Ký cược, ký quỹ	1.597.500.000	586.149.520
Phải thu khác	514.491.836.618	448.977.468.545
· Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng B.M.T Phạm Đình Thuận	152.000.000.000	120.000.000.000
· Hội đồng bồi thường hỗ trợ Tái định cư các dự án trọng điểm trên địa bàn huyện Phú Lộc	26.058.512.000	26.058.512.000
· Ban Đồng Đăng Trà Lĩnh	31.000.000.000	30.500.000.000
· Đinh Văn Chương	48.173.069.209	48.173.069.209
· Các đối tượng khác	174.677.228.643	144.376.245.324
Bên liên quan	302.788.389.975	306.670.241.776
Công ty TNHH Đèo Cả Capital (Tên cũ là Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Hạ tầng và Đầu tư Tài chính Đèo Cả)	-	12.325.400.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	7.292.538.551	6.839.007.547
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hải Thạch	123.660.274	4.492.508.721
Hồ Minh Hoàng	50.000.000.000	70.365.343.259
Võ Thụy Linh	200.103.150.000	200.100.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Cầu đường Sài Gòn - Phú Yên	13.007.185.335	11.860.686.705
Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	237.526.790	237.526.790
Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm- Vĩnh Hảo	4.383.562	4.383.562
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Miền Bắc	17.224.697.520	59.039.987
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây Dựng Hoàng Long	-	266.301.370
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Quốc Tế Hà Thành	61.139.726	53.852.054
Công ty Cổ phần Bất động sản Đèo Cả	8.677.560.272	-
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Đường Cao tốc Đèo cả	6.056.547.945	66.191.781
Cộng	986.675.961.597	842.606.531.439

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**6 PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)****b) Dài hạn**

	30.06.2022 VND	01.01.2022 VND
Bên khác	88.178.570.558	70.758.888.921
Ký cược, ký quỹ	39.263.841.444	32.143.881.422
Trung tâm phát triển quỹ đất và Cụm Công Nghiệp huyện Lạng Giang	12.301.719.456	12.301.719.456
Phải thu tiền sửa chữa, bảo hành dự án	25.096.534.444	14.238.250.544
Các đối tượng khác	11.516.475.214	12.075.037.499
Bên liên quan	70.115.608.739	51.387.000.111
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hải Thạch	-	6.576.682.192
Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	36.163.565.800	10.858.274.980
Công ty Cổ phần Đầu tư TMQT Hà Thành	33.952.042.939	33.952.042.939
Cộng	158.294.179.297	122.145.889.032

7 NỢ XẤU

Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

	Tại ngày 30.06.2022		
	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu đường 19	5.159.490.529	-	5.159.490.529
Công ty Quản lý và Sửa chữa đường bộ Đắc Lắc	3.399.652.533	-	3.399.652.533
Cục Quản lý đường bộ III	837.818.000	-	837.818.000
Công ty Cổ phần nhà thép tiền chế Chí Việt	673.571.100	-	673.571.100
Đối tượng khác	3.358.273.969	-	3.358.273.969
Cộng	13.428.806.131	-	13.428.806.131

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**7 NỢ XẤU (tiếp theo)**

	Tại ngày 01.01.2022		
	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu đường 19	5.159.490.529	-	5.159.490.529
Công ty Quản lý và Sửa chữa đường bộ Đắc Lắc	3.399.652.533	-	3.399.652.533
Cục Quản lý đường bộ III	837.818.000	-	837.818.000
Công ty Cổ phần nhà thép tiền chế Chí Việt	673.571.100	-	673.571.100
Đối tượng khác	3.358.273.969	-	3.358.273.969
Cộng	13.428.806.131	-	13.428.806.131

8 HÀNG TỒN KHO

	Tại ngày 30.06.2022		Tại ngày 01.01.2022	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	71.902.531.576	-	35.270.652.400	-
Công cụ, dụng cụ	1.681.509.182	-	981.678.928	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	643.324.657.609	-	506.488.175.737	-
Thành phẩm	1.375.790.469	-	-	-
Hàng hóa	-	-	3.880.222.486	-
Cộng	718.284.488.836	-	546.620.729.551	-

(*) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang liên quan đến chi phí của các công trình xây lắp chưa hoàn thành.

- Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối kỳ: Không có
- Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản nợ phải trả tại thời điểm cuối kỳ: Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**9 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC****a) Ngắn hạn**

	30.06.2022 VND	01.01.2022 VND
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	12.469.560.856	1.366.157.485
Chi phí lãi vay	54.833.769.446	195.828.759.432
Chi phí sửa chữa, bảo hiểm xe	67.518.002	261.848.362
Các khoản khác	25.678.113.142	25.027.304.427
Cộng	93.048.961.446	222.484.069.706

b) Dài hạn

	30.06.2022 VND	01.01.2022 VND
Chi phí dịch vụ thuê ngoài	-	714.503.183
Chi phí lãi vay	3.913.278.598.434	2.991.383.533.735
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.778.029.461	125.093.865
Chi phí sửa chữa, bảo hiểm xe	6.393.269	35.294.143
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9.631.686.162	6.414.088.468
Cộng	3.924.694.707.326	2.998.672.513.394

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**10 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị quản lý VND	Khác VND	Tổng cộng VND
I. Nguyên giá						
1. Số dư đầu kỳ	29.916.331.929.361	175.969.581.396	142.900.976.632	25.867.496.715	9.438.435.623	30.270.508.419.727
2. Số tăng trong kỳ	14.447.594.109	234.555.318.646	56.294.119.133	1.068.047.997	441.636.364	306.806.716.249
Mua trong kỳ	236.000.000	234.555.318.646	56.294.119.133	1.068.047.997	441.636.364	292.595.122.140
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	309.644.112	-	-	-	-	309.644.112
Tặng khác	13.901.949.997	-	-	-	-	13.901.949.997
3. Số giảm trong kỳ	5.775.323.411	-	-	-	-	5.775.323.411
Giảm khác	5.775.323.411	-	-	-	-	5.775.323.411
4. Số dư cuối kỳ	29.925.004.200.059	410.524.900.042	199.195.095.765	26.935.544.712	9.880.071.987	30.571.539.812.565
II. Giá trị hao mòn lũy kế						
1. Số dư đầu kỳ	1.339.869.947.075	67.109.277.901	76.148.464.205	17.792.177.442	6.975.847.629	1.507.895.714.252
2. Khấu hao trong kỳ	130.714.197.580	17.206.337.574	10.445.994.796	1.475.962.142	472.661.206	160.315.153.298
Khấu hao trong kỳ	130.714.197.580	17.206.337.574	10.445.994.796	1.475.962.142	472.661.206	160.315.153.298
3. Số giảm trong kỳ	471.370.285	-	-	-	-	471.370.285
Giảm khác	471.370.285	-	-	-	-	471.370.285
4. Số dư cuối kỳ	1.470.112.774.370	84.315.615.475	86.594.459.001	19.268.139.584	7.448.508.835	1.667.739.497.265
III. Giá trị còn lại						
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2022	28.576.461.982.286	108.860.303.495	66.752.512.427	8.075.319.273	2.462.587.994	28.762.612.705.475
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022	28.454.891.425.689	326.209.284.567	112.600.636.764	7.667.405.128	2.431.563.152	28.903.800.315.300

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

10 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH (tiếp theo)

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 27.928.207.614.510 VND

Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 61.158.511.850 VND

Nguyên giá tạm tính của tài sản hình thành từ dự án BOT như sau:

Nguyên giá tạm tính của Dự án đầu tư xây dựng hầm đường bộ qua Đèo Cả:

- Hạng mục hầm Cổ Mã và đường dẫn là 3.038.620.880.732 VND;
- Hạng mục hầm Đèo Cả là 6.374.947.625.414 VND;
- Hạng mục hầm Cù Mông là 2.898.117.355.184 VND;
- Hạng mục hầm Hải Vân là 5.126.521.395.924 VND.

Nguyên giá tạm tính của dự án hạng mục tăng cường mặt đường QL1 đoạn Km1 + 800 – Km 106 + 500 là 1.761.415.098.541 VND.

Nguyên giá tạm tính của dự án hạng mục tuyến cao tốc Bắc Giang – Tp. Lạng Sơn đoạn KM45+100 – KM 108 + 500 là 10.399.445.194.018 VND.

Nguyên giá tạm tính của dự án Hầm đường bộ Phước Tượng và Phú Gia, QL1A, Tỉnh Thừa Thiên Huế là 1.373.336.011.198 VND.

Đối với dự án đầu tư theo hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (B.O.T) thời gian trích khấu hao tài sản cố định được xác định là thời gian khai thác hoàn vốn đầu tư của chủ đầu tư tại dự án. Việc trích khấu hao tài sản cố định hình thành từ dự án theo tỷ lệ tương ứng với doanh thu hàng năm phù hợp với thời gian khai thác thu phí hoàn vốn của dự án (tương tự như phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm).

Nguyên giá tài sản cố định hình thành từ nguồn vốn nhà nước hỗ trợ chờ quyết toán với nguyên giá tạm tính là: 3.038.620.880.732 VND (nguyên giá này không trích khấu hao)



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**11 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm vi tính VND	Tổng cộng VND
I. Nguyên giá			
1. Số dư đầu kỳ	618.292.634	2.437.104.322	3.055.396.956
2. Số tăng trong kỳ	-	-	-
Mua trong kỳ	-	-	-
3. Số giảm trong kỳ	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
4. Số dư cuối kỳ	618.292.634	2.437.104.322	3.055.396.956
II. Giá trị hao mòn lũy kế			
1. Số dư đầu kỳ	64.441.225	1.942.811.583	2.007.252.808
2. Khấu hao trong kỳ	6.440.544	233.038.292	239.478.836
Khấu hao trong kỳ	6.440.544	233.038.292	239.478.836
3. Số giảm trong kỳ	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
4. Số dư cuối kỳ	70.881.769	2.175.849.875	2.246.731.644
III. Giá trị còn lại			
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2022	553.851.409	494.292.739	1.048.144.148
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022	547.410.865	261.254.447	808.665.312

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ vô hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay:

93.749.989 VND

Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng:

923.331.987 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**12 BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Quyền sử dụng đất VND	Tổng cộng VND
I. Nguyên giá			
1. Số dư đầu kỳ	99.490.866.741	97.272.727.273	196.763.594.014
2. Số tăng trong kỳ	-	-	-
Mua trong kỳ	-	-	-
3. Số giảm trong kỳ	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
4. Số dư cuối kỳ	99.490.866.741	97.272.727.273	196.763.594.014
II. Giá trị hao mòn lũy kế			
1. Số dư đầu kỳ	19.818.898.602	-	19.818.898.602
2. Khấu hao trong kỳ	2.006.200.080	-	2.006.200.080
Khấu hao trong kỳ	2.006.200.080	-	2.006.200.080
3. Số giảm trong kỳ	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
4. Số dư cuối kỳ	21.825.098.682	-	21.825.098.682
III: Giá trị còn lại			
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2022	79.671.968.139	97.272.727.273	176.944.695.412
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022	77.665.768.059	97.272.727.273	174.938.495.332

Giá trị còn lại cuối kỳ của BĐSĐT dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay là: 174.938.495.332 VND.

Nguyên giá BĐSĐT cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê hoặc nắm giữ chờ tăng giá: 0 VND.

13 XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	30.06.2022 VND	01.01.2022 VND
Chi phí chuẩn bị dự án đầu tư	19.237.389.027	14.199.911.683
Sửa chữa văn phòng, nhà xưởng	13.449.562.636	12.259.242.728
Cộng	32.686.951.663	26.459.154.411

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạc Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**14 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN****a) Ngắn hạn**

	Tại ngày 30.06.2022		Tại ngày 01.01.2022	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên khác	1.076.196.554.036	1.076.196.554.036	1.156.952.859.695	1.156.952.859.695
Công ty TNHH SP4AN	31.926.486.655	31.926.486.655	31.926.486.655	31.926.486.655
Công ty Cổ phần LICOGI 16	125.620.568.337	125.620.568.337	126.120.568.337	126.120.568.337
Công ty TNHH Xây dựng Mỹ Đà	75.356.917.682	75.356.917.682	75.356.917.682	75.356.917.682
Công ty TNHH Hòa Hiệp	56.746.314.256	56.746.314.256	56.746.314.256	56.746.314.256
Công ty Cổ phần Xây lập 368	43.933.269.154	43.933.269.154	64.842.691.563	64.842.691.563
Công ty Cổ phần Tự Vấn Xây Dựng A2Z	29.122.203.354	29.122.203.354	36.688.881.552	36.688.881.552
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng TM Tân Hoàng Long	21.420.526.980	21.420.526.980	22.219.332.832	22.219.332.832
Công ty TNHH MTV Xây dựng 470	32.843.116.078	32.843.116.078	34.549.076.453	34.549.076.453
Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Đồng Hới	23.033.539.459	23.033.539.459	24.033.539.459	24.033.539.459
Công ty TNHH Đầu Tư Thương Mại An Phú Thành	8.473.526.992	8.473.526.992	28.737.718.805	28.737.718.805
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trí Nam	40.568.338.680	40.568.338.680	122.491.454.000	122.491.454.000
Công ty Cổ phần Xây lập và Thương mại Dịch vụ Tân Khang	20.634.565.971	20.634.565.971	118.008.861	118.008.861
Đối tượng khác	566.517.180.438	566.517.180.438	533.121.869.240	533.121.869.240
Bên liên quan	152.374.639.857	152.374.639.857	291.306.801.499	291.306.801.499
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hải Thạch	1.486.111.651	1.486.111.651	1.306.111.651	1.306.111.651
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	145.194.710.922	145.194.710.922	276.475.907.247	276.475.907.247
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long	-	-	5.078.459.222	5.078.459.222
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Đường Cao tốc Đèo Cả	5.693.817.284	5.693.817.284	8.446.323.379	8.446.323.379
Cộng	1.228.571.193.893	1.228.571.193.893	1.448.259.661.194	1.448.259.661.194

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÁ

Địa chỉ: 32 Thạc Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**14 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN (tiếp theo)****b) Dài hạn**

	Tại ngày 30.06.2022		Tại ngày 01.01.2022	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên khác	447.512.872.194	447.512.872.194	429.888.700.785	429.888.700.785
Chi nhánh Công ty TNHH MTV BCA Thăng Long - Xi nghiệp Đại Việt	114.873.463.105	114.873.463.105	114.873.463.105	114.873.463.105
Chi nhánh Công ty TNHH MTV BCA - Thăng Long tại TP Hồ Chí Minh	22.066.275.015	22.066.275.015	22.066.275.015	22.066.275.015
Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu	63.324.714.138	63.324.714.138	63.324.714.138	63.324.714.138
Công ty Cổ phần kỹ thuật công nghiệp Á Châu	18.019.220.715	18.019.220.715	18.019.220.715	18.019.220.715
Công ty TNHH APAVE Châu Á - Thái Bình Dương	20.646.941.214	20.646.941.214	20.646.941.214	20.646.941.214
Công ty TNHH MTV BCA-Thăng Long	34.783.028.365	34.783.028.365	34.783.028.365	34.783.028.365
Công ty TNHH NIPPON KOEI Việt Nam Internationallic	13.569.057.653	13.569.057.653	13.569.057.653	13.569.057.653
Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng A2Z	32.340.491.346	32.340.491.346	32.328.941.346	32.328.941.346
Đối tượng khác	127.889.680.643	127.889.680.643	110.277.059.234	110.277.059.234
Bên liên quan	-	-	18.758.222.245	18.758.222.245
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long	-	-	18.758.222.245	18.758.222.245
Cộng	447.512.872.194	447.512.872.194	448.646.923.030	448.646.923.030



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**15 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC****a) Ngắn hạn**

	30.06.2022 VND	01.01.2022 VND
Bên khác	11.742.414.668	11.383.905.163
Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Ngầm	1.495.821.371	1.495.821.371
Công ty Xăng dầu Khu vực V	-	3.000.000.000
Tổng công ty xây dựng Lũng Lô	2.475.005.925	2.475.005.925
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Tư vấn Lộc Phát Lộc	-	3.400.000.000
Công ty TNHH Phúc Thịnh 68	5.349.383.785	-
Đối tượng khác	2.422.203.587	1.013.077.867
Bên liên quan	99.918.554.488	36.976.340.464
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	15.189.127.017	36.452.285.564
Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	84.205.372.571	-
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	524.054.900	524.054.900
Cộng	111.660.969.156	48.360.245.627

b) Dài hạn

	30.06.2022 VND	01.01.2022 VND
Bên khác	537.243.573.859	457.550.098.270
BQL Dự án Thăng Long - Bộ Giao thông Vận tải	85.002.648.019	127.672.307.844
BQL các Dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh Phú Yên	53.067.265.000	55.306.800.000
BQL các Dự án Đầu tư các CTDD & CN tỉnh Quảng Ninh	139.722.369.000	203.575.369.000
Ban quản lý dự án 6 - Bộ giao thông Vận tải	57.878.767.299	53.107.515.300
Công ty TNHH Đầu Tư Và Xây Dựng Indec	41.793.601.541	11.327.888.126
BQL Dự án Giao thông tỉnh Bình Định	159.778.923.000	-
Đối tượng khác	-	6.560.218.000
Bên liên quan	418.425.946.047	468.700.371.908
Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	-	142.921.777.470
Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	366.657.992.356	296.978.594.438
Công Ty Cổ phần Xây Dựng Đèo Cả	51.767.953.691	28.800.000.000
Cộng	955.669.519.906	926.250.470.178

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**16 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ NHÀ NƯỚC**

	Tại ngày 01.01.2022		Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Tại ngày 30.06.2022	
	Phải thu VND	Phải trả VND			Phải thu VND	Phải trả VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	86.264.479.798	49.251.087.931	89.771.877.456	-	45.743.690.273
Thuế thu nhập cá nhân	-	1.491.505.785	5.983.277.969	6.636.630.886	-	838.152.868
Thuế giá trị gia tăng	2.402.093.441	5.731.599.741	11.729.234.699	24.188.409.331	11.412.340.342	2.282.672.010
Thuế tài nguyên	-	-	1.531.120.907	1.353.637.999	-	177.482.908
Thuế nhà đất, tiền thuế đất	-	-	-	-	-	-
Thuế khác	145.213.417	1.057.375.853	1.005.115.524	1.950.789.033	118.911.073	85.400.000
Phí khác	-	-	1.024.477.896	975.351.845	-	49.126.051
Cộng	2.547.306.858	94.544.961.177	70.524.314.926	124.876.696.550	11.531.251.415	49.176.524.110

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**17 CHI PHÍ PHẢI TRẢ****a) Ngắn hạn**

	30.06.2022 VND	01.01.2022 VND
Chi phí vận hành hàm	-	461.157.037
Chi phí trung tu, đại tu công trình	105.529.415.266	66.482.416.518
Trích trước lãi vay	1.861.817.567	2.359.364.187
Chi phí lãi vay phải trả	658.320.646.148	691.871.624.000
Trích trước tiền lương, thù lao HĐQT	-	1.875.625.000
Các khoản khác	455.098.362.019	468.797.487.564
Cộng	1.220.810.241.000	1.231.847.674.306

b) Dài hạn

	30.06.2022 VND	01.01.2022 VND
Trích trước lãi vay	22.606.526.844	26.544.187.517
Chi phí lãi vay phải trả	2.229.845.643.670	1.478.746.521.189
Cộng	2.252.452.170.514	1.505.290.708.706

18 DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN**a) Ngắn hạn**

	30.06.2022 VND	01.01.2022 VND
Doanh thu nhận trước	1.100.000.000	-

b) Dài hạn

	30.06.2022 VND	01.01.2022 VND
Doanh thu nhận trước	9.350.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**19 PHẢI TRẢ KHÁC****a) Ngắn hạn**

	30.06.2022 VND	01.01.2022 VND
Bên khác	1.081.958.823.086	1.072.119.821.060
Tài sản thừa chờ giải quyết	46.449.775	46.449.775
Kinh phí công đoàn	2.671.441.462	1.860.367.793
Bảo hiểm xã hội	1.439.078.412	916.807.750
Bảo hiểm y tế	241.310.224	169.040.055
Bảo hiểm thất nghiệp	51.417.032	37.211.410
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	330.000.000	1.030.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.077.179.126.181	1.068.059.944.277
+ <i>Góp vốn tổng công ty Sông Đà 10</i>	35.000.000.000	35.000.000.000
+ <i>Các khoản phải trả bảo lãnh thực hiện hợp đồng bảo hành, khối lượng chờ quyết toán</i>	442.177.975.373	448.677.975.373
+ <i>Nhận cọc mua Cổ phiếu</i>	403.283.999.994	352.283.999.994
+ <i>Công ty Cổ phần Tập đoàn Hưng Thịnh</i>	47.053.903.226	47.053.903.226
+ <i>Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Miền Trung Group</i>	49.967.800.000	49.967.800.000
+ <i>Ban Đồng Đăng Trà Lĩnh</i>	28.000.000.000	28.000.000.000
+ <i>Đối tượng khác</i>	71.695.447.588	107.076.265.684
Bên liên quan	43.614.539.961	99.725.332.718
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	25.301.270.791	24.129.036.411
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Miền Bắc	15.034.788.812	13.002.021.690
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Quốc tế Hà Thành	1.419.987.208	1.530.987.208
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long	-	813.686.642
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	50.000.000	50.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hải Thạch	-	36.915.836
Công ty Cổ phần Vật liệu Hải Thạch	1.488.493.150	1.282.684.931
Võ Thụy Linh	-	58.560.000.000
Nguyễn Quốc Ánh	320.000.000	320.000.000
Cộng	1.125.573.363.047	1.171.845.153.778



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**19 PHẢI TRẢ KHÁC****b) Dài hạn**

	30.06.2022 VND	01.01.2022 VND
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	30.446.000.000	32.446.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	96.602.257.180	67.032.980.636
+ Gói thầu Hợp phần quốc lộ 1 - Bảo hành chờ quyết toán	37.449.235.354	37.449.235.354
+ Phải trả bảo đảm thực hiện hợp đồng các nhà thầu	20.114.421.826	26.379.852.645
+ Đối tượng khác	39.038.600.000	3.203.892.637
Cộng	127.048.257.180	99.478.980.636

c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán: Không có

TẬP Đ
OCA
UP
31336
50117
CÔNG
TNHH
CH VỤ T
HÍNH KI
KIỂM T
PHÍA NA
- T.P.H

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÁ

Địa chỉ: 32 Thạc Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**20 VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH****a) Ngân hạn**

	Tại ngày 30.06.2022		Phát sinh		Tại ngày 01.01.2022	
	Gía trị VND	Tăng VND	Giảm VND	Vay dài hạn đến hạn trả VND	Gía trị VND	
Bên khác	528.212.553.873	344.218.350.131	301.636.213.419	62.720.000.000	422.910.417.161	
NH Tiên Phong - CN Thăng Long	95.208.856.228	78.215.567.472	10.910.278.916	-	27.903.567.672	
NH Sacombank - CN Phú Yên	-	-	23.300.000.000	-	23.300.000.000	
NH TP Bank - CN Thăng Long HN	86.045.390.690	72.333.811.454	38.629.714.276	-	52.341.293.512	
NH Công thương VN - CN4 TPHCM	-	-	8.808.928.013	-	8.808.928.013	
NH Công Thương VN - CN Đà Nẵng	142.089.867.656	120.201.000.145	117.236.827.590	-	139.125.695.101	
NH Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - CN Nam Hà Nội	138.583.985.633	72.939.542.441	96.347.314.569	-	161.991.757.761	
Công ty TNHH MTV Tài chính Toyota Việt Nam	139.200.000	-	139.200.000	-	278.400.000	
Công ty CP Tư vấn Xây dựng A2Z	-	-	6.100.000.000	-	6.100.000.000	
NH Công thương VN - CN Hà Nội	41.960.000.000	-	-	41.960.000.000	-	
NH Việt Á - CN Hà Nội	20.760.000.000	-	-	20.760.000.000	-	
Đối tượng khác	3.425.253.666	528.428.619	163.950.055	-	3.060.775.102	
Bên liên quan	12.000.000.000	12.000.000.000	80.743.788.093	-	80.743.788.093	
Công Ty CP Tập Đoàn Hải Thạch	12.000.000.000	12.000.000.000	50.743.788.093	-	50.743.788.093	
Công ty Cổ phần Vật liệu Hải Thạch	-	-	-	-	-	
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Miền Bắc	-	-	30.000.000.000	-	30.000.000.000	
Cộng	540.212.553.873	356.218.350.131	382.380.001.512	62.720.000.000	503.654.205.254	



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**20 VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH****a) Ngắn hạn (tiếp theo)**

Thông tin trình bày bổ sung các hợp đồng vay ngắn hạn:

Bên cho vay	Hợp đồng	Hạn mức/Số tiền vay (VND)	Thời hạn vay	Lãi suất	Mục đích vay	Hình thức đảm bảo
NH Tiên Phong - CN Thăng Long	38/2021/HDTD/TTKMDH/02	300.000.000.000	12 tháng	Ghi trên từng giấy nhận nợ	Bổ sung vốn lưu động phục vụ SXKD	Ký quỹ và các biện pháp đảm bảo khác
NH Sacombank - CN Phú Yên	Hợp đồng tín dụng số LD2004800522 ngày 20/2/2020	35.000.000.000	12 tháng	Ghi trên từng giấy nhận nợ	Bổ sung vốn lưu động phục vụ SXKD	Tín chấp
NH TP Bank - CN Thăng Long, Hà Nội	HĐ tín dụng số 432/2021/HDTD/TLG01 ngày 14 tháng 10 năm 2021	300.000.000.000	Theo từng lần nhận nợ nhưng không quá 10 tháng	Ghi trên từng giấy nhận nợ	Bổ sung vốn lưu động phục vụ SXKD	Tín chấp
NH Công thương VN - CN4 TPHCM	01/2021-HĐCVTL/NHCT908-DEOCA	8.808.928.013	11 tháng	9%/năm	Thanh toán vật tư	Trái phiếu doanh nghiệp
NH Công Thương VN - CN Đà Nẵng	HĐ tín dụng số 01/2020-HĐCVHM/NHCT480-DII ngày 02/11/2020	100.000.000.000	Theo từng lần nhận nợ nhưng không quá 9 tháng	Ghi trên từng giấy nhận nợ	Phục vụ sản xuất kinh doanh	Cà vẹt xe ô tô, giấy CNQSD nhà tại căn hộ Plaza



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÁ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**20 VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH****a) Ngắn hạn (tiếp theo)**

Thông tin trình bày bổ sung các hợp đồng vay ngắn hạn (tiếp theo):

Bên cho vay	Hợp đồng	Hạn mức/Số tiền vay (VND)	Thời hạn vay	Lãi suất	Mục đích vay	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đà Nẵng	HỆTD dụng số 02/2019/- HỀ tín dụng số 02/2020- HDCVHM/NHCT480-DII ngày 02/11/2020	100.000.000.000	Theo từng lần nhận nợ nhưng không quá 6 tháng	Ghi trên từng giấy nhận nợ	Phục vụ sản xuất kinh doanh	Tín chấp
NH Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nam Hà Nội	01/2021/8162427/HỆTD	1.500.000.000.000	9 tháng	Ghi trên từng giấy nhận nợ	Bổ sung vốn lưu động phục vụ SXKD, bảo lãnh, mở L/C	Thế chấp quyền tài sản, quyền đòi nợ từ các hợp đồng kinh tế hình thành trong tương lai do ngân hàng tài trợ Vốn
Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng A2Z	3105/2021/HĐV/A2Z-DCG	62.200.000.000	12 tháng	8,5%/năm	Bổ sung vốn lưu động phục vụ SXKD	Tín chấp
Vay CBCNV Công ty	Hợp đồng và các phụ lục kèm theo ký với từng cá nhân cho vay	Không giới hạn	Từ ngày ký hợp đồng đến khi kết thúc hợp đồng	Lãi suất trả bằng lãi suất tiền gửi kỳ hạn 3 tháng tại NH Công ty đang giao dịch	Phục vụ sản xuất kinh doanh	Tín chấp

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạc Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**20 VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)****b) Dài hạn**

	Tại ngày 30.06.2022	Phát sinh	Tại ngày 01.01.2022
	Giá trị VND	Tăng VND	Giảm VND
			Vay dài hạn đến hạn trả VND
			Giá trị VND
Bên khác	20.781.819.516.300	219.976.656.798	216.698.464.986
NH TP Bank - mua xe ô tô	1.427.650.000	630.000.000	111.300.000
NH Tiên Phong - CN Thăng Long	97.481.996.850	48.156.115.498	282.100.002
Công ty TNHH MTV Tài chính Toyota Việt Nam	696.000.000	-	-
NH Việt Á - CN Hà Nội	943.912.314.469	14.311.744.112	10.080.000.000
Công ty TNHH Đồng Thuận Hà (1)	30.465.000.000	-	-
Công ty TNHH Phúc Thịnh 68 (2)	24.272.368.569	1.350.368.569	9.333.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Hoàng Long (3)	33.035.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long	-	528.428.619	-
Trái phiếu (4)	196.436.363.635	155.000.000.000	(636.363.635)
<i>Mệnh giá phát hành</i>	<i>200.000.000.000</i>	<i>159.200.000.000</i>	<i>-</i>
<i>Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu</i>	<i>(3.563.636.365)</i>	<i>(4.200.000.000)</i>	<i>(636.363.635)</i>
NH Công thương VN - CN Hà Nội	19.454.092.822.777	-	197.000.000.000
Bên liên quan	92.000.000.000	-	16.428.428.619
Công ty CP ĐT Hạ tầng Miền Bắc	92.000.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Vật liệu Hải Thạch	-	-	12.000.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long	-	-	4.428.428.619
Cộng	20.873.819.516.300	219.976.656.798	233.126.893.605
			62.720.000.000
			20.841.261.324.488
			908.950.000
			49.607.981.354
			696.000.000
			960.440.570.357
			30.465.000.000
			32.255.000.000
			33.035.000.000
			-
			40.800.000.000
			40.800.000.000
			-
			19.693.052.822.777
			108.428.428.619
			92.000.000.000
			12.000.000.000
			4.428.428.619
			20.949.689.753.107



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÁ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**20 VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)****b) Dài hạn (tiếp theo)**

Thông tin trình bày bổ sung các hợp đồng vay dài hạn:

Bên cho vay	Hợp đồng	Hạn mức/Số tiền vay (VND)	Thời hạn vay	Lãi suất	Mục đích vay	Hình thức đảm bảo
NH TMCP Tiên Phong	Hợp đồng vay số 19/2021/HDTD/TLG/01 ngày 27/01/2021	1.113.000.000	60 tháng	8%/năm đến ngày 27/01/2022, sau đó được điều chỉnh định kỳ	Phục vụ sản xuất kinh doanh	Cà vẹt xe ô tô
NH TMCP Tiên Phong	Hợp đồng vay số 273/2022/HDTD/TLG ngày 10/06/2022	40.691.000.000	72 tháng	Ghi trên từng giấy nhận nợ	Phục vụ sản xuất kinh doanh	Cà vẹt xe ô tô
NH Tiên phong - CN Thăng Long	131/2020/HDTD/TTKD MDH/03	1.740.000.000	60 tháng	9,5%/năm	Mua xe Toyota Land Cruise Prado	Xe Toyota Land Cruise Prado
NH Tiên phong - CN Thăng Long	131/2019/HDTD/TTKD MDH/02	6.500.000.000	60 tháng	9,5%/năm	Mua xe Land Rover	Xe Land Rover
NH Tiên phong - CN Thăng Long	131/2019/HDTD/TTKD MDH/04	3.150.000.000	60 tháng	9,5%/năm	Mua xe Lexus	Xe Lexus
NH Tiên phong - CN Thăng Long	131/2019/HDTD/TTKD MDH/07	1.870.000.000	72 tháng	9,5%/năm	Mua xe Lexus	Xe Lexus
NH Tiên phong - CN Thăng Long	131/2019/HDTD/TTKD MDH/15	9.570.000.000	60 tháng	9,5%/năm	Mua xe Maybach	Xe Maybach
NH Tiên phong - CN Thăng Long	131/2019/HDTD/TTKD MDH/16	12.984.000.000	60 tháng	9,5%/năm	Mua 2 máy đào	2 máy đào
NH Tiên phong - CN Thăng Long	38/2021/HDTD/TTKD MDH/01	2.535.000.000	60 tháng	9,5%/năm	Mua 2 xe lu rung	2 xe lu rung



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÁ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**20 VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)****b) Dài hạn (tiếp theo)**

Thông tin trình bày bổ sung các hợp đồng vay dài hạn (tiếp theo):

Bên cho vay	Hợp đồng	Hạn mức/Số tiền vay (VND)	Thời hạn vay	Lãi suất	Mục đích vay	Hình thức đảm bảo
NH Tiên phong - CN Thăng Long	38/2021/HĐTD/TTKD MDH/01	2.535.000.000	60 tháng	8,5%/năm	Mua 2 xe lu rung	2 xe lu rung
NH Tiên phong - CN Thăng Long	38/2021/HĐTD/TTKD MDH/01	9.990.000.000	60 tháng	8,5%/năm	Mua 08 xe lu rung	08 xe lu rung
NH Tiên phong - CN Thăng Long	57/2021/HĐTD/TTKD MDH/01	8.337.484.500	36 tháng	8,5%/năm	Mua 02 máy phun	02 máy phun
NH Tiên phong - CN Thăng Long	131/2021/HĐTD/TTKD MDH/02	21.291.000.000	60 tháng	8,5%/năm	Mua 02 máy khoan hầm	02 máy khoan hầm
Công ty TNHH MTV Tài chính Toyota Việt Nam	1000481368 ngày 27/05/2020	1.392.000.000	60 tháng	6,99% năm	Mua xe ô tô Prado	Xe ô tô Prado
Công ty Cổ phần Vật liệu Hải Thạch	Số 11/2020/VLHT-HTBOT	12.000.000.000	24 tháng	8,5%/năm	Phục vụ sản xuất kinh doanh	Tín chấp
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Miền Bắc	Hợp đồng vay từ người thân, PL	92.000.000.000	24 tháng	8%/năm	Phục vụ sản xuất kinh doanh	Tín chấp
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long	Số 0309/2020/HL-HAITHACH.BOT	8.688.428.619	24 tháng	8%/năm	Phục vụ sản xuất kinh doanh	Tín chấp
NH Tiên phong - CN Thăng Long	47/2022/HĐTD/TTKD MDH	1.348.100.000	36 tháng	8,5%/năm	Mua máy phun bê tông	Máy phun bê tông
NH Tiên phong - CN Thăng Long	44/2022/HĐTD/TTKD MDH	3.592.000.000	60 tháng	9,3%/năm	Mua xe Volvo	Xe Volvo

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạc Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

20 VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

b) Dài hạn (tiếp theo)

Thông tin trình bày bổ sung các hợp đồng vay dài hạn (tiếp theo):

Bên cho vay	Hợp đồng	Hạn mức/Số tiền vay (VND)	Thời hạn vay	Lãi suất	Mục đích vay	Hình thức đảm bảo
NH Tiên phong - CN Thăng Long	34/2022/GNN/TTKD MDH	9.880.000.000	60 tháng	8,5%/năm	Mua 10 xe lu rung	10 xe lu rung
NH Tiên phong - CN Thăng Long	34/2022/HDTD/TTKD MDH	9.650.000.000	60 tháng	8,5%/năm	Mua 10 xe lu rung	10 xe lu rung
NH Tiên phong - CN Thăng Long	33/2022/HDTD/TTKD MDH	3.816.000.000	36 tháng	8,5%/năm	Mua 04 xe oto tải	04 xe oto tải
NH Tiên phong - CN Thăng Long	33/2022/HDTD/TTKD MDH	3.816.000.000	36 tháng	8,5%/năm	Mua 04 xe oto tải	04 xe oto tải
NH Tiên phong - CN Thăng Long	33/2022/HDTD/TTKD MDH	3.816.000.000	36 tháng	8,5%/năm	Mua 04 xe oto tải	04 xe oto tải
NH Tiên phong - CN Thăng Long	33/2022/HDTD/TTKD MDH	2.862.000.000	36 tháng	8,5%/năm	Mua 03 xe oto tải	03 xe oto tải
NH Tiên phong - CN Thăng Long	34/2022/HDTD/TTKD MDH	4.920.000.000	36 tháng	8,5%/năm	Mua 05 xe lu rung	05 xe lu rung
NH Tiên phong - CN Thăng Long	08/2022/HDTD/TTKD MDH	1.080.000.000	36 tháng	8,5%/năm	Mua 12 xe Howo	12 xe Howo



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**20 VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)****b) Dài hạn (tiếp theo)**

Thông tin trình bày bổ sung các hợp đồng vay dài hạn (tiếp theo):

Bên cho vay	Hợp đồng	Hạn mức/Số tiền vay (VND)	Thời hạn vay	Lãi suất	Mục đích vay	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng Vietinbank - CN Hà Nội	Hợp đồng số 01/2015 - HETDDA/NHCT106-DEOCA ngày 28/07/2015	2.500.000.000.000	Thời hạn vay là 204 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian giải ngân là 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên	Ghi trên từng giấy nhận nợ	Thực hiện Hàng mục đầu tư Hàm đường bộ qua đèo Cù Mông, QL1 tỉnh Phú Yên và tỉnh Bình Định thuộc Dự án đầu tư xây dựng hầm đường bộ qua Đèo Cả - QL1, tỉnh Phú Yên và tỉnh Khánh Hòa theo hình thức BT và BOT	Quyền thu phí của Dự án BOT
Ngân hàng Vietinbank - CN Hà Nội	Hợp đồng số 01/2016 - HETDDA/NHCT106-DEOCA ngày 02/02/2016	4.182.000.000.000	Thời hạn vay là 20 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian giải ngân là 4 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên.	Ghi trên từng giấy nhận nợ	Thực hiện Giai đoạn 2 - Mở rộng Hàm Hải Vân thuộc Hàng mục đầu tư ở rộng Hàm Đường bộ Hải Vân QL1, tỉnh Thừa Thiên Huế và TP Đà Nẵng	Quyền thu phí của Dự án BOT
Ngân hàng Vietinbank - CN Hà Nội	Hợp đồng vay số 02/2013/NHCT106-DEOCA ngày 22/10/2013	4.800.000.000.000	180 tháng	Ghi trên từng giấy nhận nợ	Thanh toán các chi phí hợp lý để thực hiện Công trình BOT thuộc Dự án Xây dựng Hàm đường bộ qua Đèo Cả - Quốc lộ 1, tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa	Quyền thu phí của Dự án BOT



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạc Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**20 VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)****b) Dài hạn (tiếp theo)**

Thông tin trình bày bổ sung các hợp đồng vay dài hạn (tiếp theo):

Bên cho vay	Hợp đồng	Hạn mức/Số tiền vay (VND)	Thời hạn vay	Lãi suất	Mục đích vay	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng Vietinbank - CN Hà Nội	Hợp đồng số 01/2017 - HBTDDA/NHCT106-BOT BGLS	10.169.000.000.000	Thời hạn vay là 17 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian giải ngân là 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên	Ghi trên từng giấy nhận nợ	Thực hiện dự án cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	Toàn bộ quyền tài sản phát sinh theo hợp đồng dự án BOT
Ngân hàng Vietinbank - CN Hà Nội	Hợp đồng số 02/2015 - HBTDDA/NHCT106-DEOCA ngày 11/12/2015	1.190.000.000.000	Thời hạn vay là 192 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian giải ngân là 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.	Ghi trên từng giấy nhận nợ	Thực hiện nâng cấp, sửa chữa, cải tạo Hàm Hải Vân 1 và Đoạn tuyến QL1 qua Đèo Hải Vân (Giai đoạn 1 của Hạng mục Đầu tư mở rộng Hàm đường bộ qua Đèo Hải Vân, QL1, tỉnh Thừa Thiên Huế và TP Đà Nẵng) được bổ sung vào Dự án Đầu tư xây dựng hầm đường bộ qua Đèo Cà - QL1 theo hình thức BT và BOT	Quyền thu phí của Dự án BOT

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạc Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

20 VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

b) Dài hạn (tiếp theo)

Bên cho vay	Hợp đồng	Hạn mức/Số tiền vay (VND)	Thời hạn vay	Lãi suất	Mục đích vay	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng Vietinbank - CN Hà Nội	Hợp đồng số 23072014/HDDH	1.148.942.000.000	233 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên	Ghi trên từng giấy nhận nợ	Thực hiện dự án xây dựng công trình hầm đường bộ Phước Tượng- Phú Gia, quốc lộ 1A, tỉnh Thừa Thiên Huế, theo hình thức hợp đồng BOT	Quyền thu phí của Dự án BOT; Phần vốn góp của Công ty TNHH Hà Thành và Công ty CP ĐTMТ Hà Thành vào Công ty CP Phước Tượng Phú Gia BOT

Thông tin trình bày bổ sung các hợp đồng vay dài hạn (tiếp theo):

- (1) Căn cứ theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 06 - 10/2021/HĐHT/DCG - DTH ngày 06/10/2021 giữa Công ty với Công ty TNHH Đồng Thuận Hà
- (2) Căn cứ theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 07XL/2021/HĐHTKD/DCG - PT68 ngày 08/12/2021 giữa Công ty với Công ty TNHH Phúc Thịnh 68
- (3) Căn cứ theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 10-XL/2021/HĐXL/DCG - HL ngày 11/10/2021 giữa Công ty với Công ty CP TM XD Hoàng Long
- (4) Chi tiết trái phiếu được trình bày sau đây:

Trái phiếu thường	01.01.2022		30.06.2022	
	Giá trị	Lãi suất	Giá trị	Lãi suất
	40.800.000.000	11,5%/năm	200.000.000.000	11,5%/năm
			3 năm	3 năm

Đây là khoản huy động bằng việc phát hành trái phiếu theo mệnh giá bằng Đồng Việt Nam để tài trợ xây dựng Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 theo hình thức hợp đồng BOT. GóI trái phiếu có tổng mệnh giá 200 tỷ Đồng, ngày đáo hạn cuối cùng vào tháng 10 năm 2024. Lãi suất cố định áp dụng cho toàn bộ thời hạn 3 năm của trái phiếu được xác định là 11,5%/năm. Trái phiếu này được đảm bảo bằng cổ phần của Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T sở hữu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả, tương ứng với tổng giá trị hợp lý tối thiểu 150% giá trị phát hành.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**20 VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán: Không có

21 TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI VÀ THUẾ THU NHẬP HOÃN LOẠI PHẢI TRẢ**a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

	30.06.2022 VND	01.01.2022 VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	130.229.662.013	134.819.916.824
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	130.229.662.013	134.819.916.824

b) Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	30.06.2022 VND	01.01.2022 VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả	20%	20%
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	156.247.173.503	157.342.717.382
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	156.247.173.503	157.342.717.382



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÁ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

22 VỐN CHỦ SỞ HỮU

1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu:

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quý đầu tư phát triển	Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn kinh phí và quỹ khác (**)	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2021	2.495.672.790.000	81.680.000	33.282.644.815	5.387.847.256	310.689.188.871	3.271.772.312.802	1.827.310.088.154	7.944.196.551.898
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	68.229.227.264	-	76.860.655.062	145.089.882.326
Tăng khác	-	-	-	-	-	1.036.000.000	-	1.036.000.000
Thành lý khoản đầu tư/thay đổi một phần lợi ích trong các công ty con hiện hữu không mất quyền KS	-	-	(31.783.795.283)	(5.387.847.256)	(161.262.461.751)	-	1.420.587.644.878	1.222.153.540.588
Giảm khác	-	(289.680.000)	-	-	-	-	-	(289.680.000)
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021	2.495.672.790.000	(208.000.000)	1.498.849.532	-	217.655.954.384	3.272.808.312.802	3.324.758.388.094	9.312.186.294.812
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2022	3.235.055.890.000	(208.000.000)	31.735.254.370	-	65.492.023.544	3.272.808.312.802	4.206.100.819.507	10.810.984.300.223
Vốn tăng trong kỳ (****)	971.461.260.000	-	-	-	-	-	-	971.461.260.000
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	118.601.763.534	-	139.358.755.157	257.960.518.691
Trích quỹ khác (*)	-	-	-	4.210.358.842	(4.210.358.842)	-	-	-
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	520.077.407	-	(520.077.407)	-	-	-
Trả thù lao	-	-	-	-	(215.759.200)	-	(737.240.800)	(953.000.000)
Thay đổi một phần lợi ích trong các công ty con hiện hữu không mất quyền KS	-	-	-	-	757.035.107	-	(757.035.107)	-
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022	4.206.517.150.000	(208.000.000)	32.255.331.777	4.210.358.842	179.904.626.736	3.272.808.312.802	4.343.965.298.757	12.039.453.078.914

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

22 VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu (tiếp theo):

(*) Trích quỹ theo nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ký ngày 06 tháng 04 năm 2022.

(**) Đây là nguồn vốn Ngân sách Nhà nước được cấp theo Hợp đồng dự án số 26/HĐXD-DEOCA ngày 08/11/2012 và các phụ lục hợp đồng kèm theo, được cập nhật vào tổng mức đầu tư của Dự án tại quyết định số 400/QĐ-BGTVT ngày 4/3/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh phương án tài chính dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm Đèo Cả và hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông và hầm Hải Vân); Theo đó, nguồn vốn này được giao cho Doanh nghiệp dự án thực hiện dự án BOT nhằm đảm bảo phương án tài chính đã ký với cơ quan chức năng có thẩm quyền.

(***) Trên cơ sở các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2021 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/4/2022, trong kỳ Công ty đã phát hành 97.146.126 cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ với giá phát hành và mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 30.06.2022		Tại ngày 01.01.2022	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Hồ Minh Hoàng	2.008.241.920.000	47,74%	1.640.735.280.000	50,72%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hải Thạch	725.843.530.000	17,26%	603.020.000.000	18,64%
Võ Thụy Linh	107.557.570.000	2,56%	153.444.400.000	4,74%
Công ty TNHH Đèo Cả Capital (*)	147.686.300.000	3,51%	147.686.300.000	4,57%
Đối tượng khác	1.217.187.830.000	28,93%	690.169.910.000	21,33%
Cộng	4.206.517.150.000	100,00%	3.235.055.890.000	100,00%

(*) Công ty TNHH Đèo Cả Capital được đổi tên từ Công ty TNHH Phát triển Hạ tầng và Đầu tư Tài chính Đèo Cả theo Giấy phép đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 4 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 6 năm 2022

3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Kỳ này	Kỳ trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:		
- Vốn góp đầu năm	3.235.055.890.000	2.495.672.790.000
- Vốn góp tăng trong kỳ	971.461.260.000	-
- Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
- Vốn góp cuối kỳ	4.206.517.150.000	2.495.672.790.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

V THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**22 VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)****4 Cổ phiếu**

	Tại ngày 30.06.2022		Tại ngày 01.01.2022	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	420.651.715	-	249.567.279	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	420.651.715	-	249.567.279	-
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	-	-	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	420.651.715	-	249.567.279	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

23 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**Ngoại tệ các loại:**

	30.06.2021	01.01.2022
Dollar Mỹ (USD)	200,08	200,08

VI THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**1 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30.06.2022 VND	30.06.2021 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu các trạm thu phí BOT	728.864.177.026	707.008.786.371
Doanh thu hợp đồng xây lắp, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa	1.174.282.822.100	527.827.649.521
Doanh thu kinh doanh Bất động sản	13.879.406.910	82.885.854.805
Doanh thu bán hàng	8.185.231.420	77.903.938.244
Doanh thu bán thành phẩm	23.577.780.384	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	15.559.805.633	13.889.600.926
Doanh thu khác	5.986.180.664	7.513.755.845
Các khoản giảm trừ	-	-
Doanh thu thuần	1.970.335.404.137	1.417.029.585.712

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

VI THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**2 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30.06.2022 VND	30.06.2021 VND
Giá vốn các trạm thu phí BOT	267.898.362.626	269.241.223.695
Giá vốn hoạt động xây lắp, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa	1.000.990.839.771	478.546.591.637
Giá vốn kinh doanh Bất động sản	4.529.632.845	64.758.170.855
Giá vốn cửa hàng hóa đã bán	9.165.277.155	81.057.034.307
Giá vốn của thành phẩm đã bán	32.510.153.042	-
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	15.074.271.926	13.270.495.485
Giá vốn khác	3.255.242.521	6.565.921.877
Cộng	1.333.423.779.886	913.439.437.856

3 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30.06.2022 VND	30.06.2021 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	97.786.071.934	36.159.169.115
Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư	1.230.342.308	19.788.872.809
Cộng	99.016.414.242	55.948.041.924

4 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30.06.2022 VND	30.06.2021 VND
Lãi tiền vay	328.181.466.648	337.088.875.900
Chi phí phát hành trái phiếu	636.363.635	-
Chi phí tài chính khác	97.965.412	900.208.314
Cộng	328.915.795.695	337.989.084.214

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ
 HỘ TÀI KHOẢN
 011729
 CÔNG TY TNHH
 DỊCH VỤ TƯ VẤN
 HÌNH KẾ TOÁN
 KIỂM TOÁN
 PHÍA NAM
 T.P. HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

VI THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**5 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30.06.2022	30.06.2021
	VND	VND
Chi phí nguyên, vật liệu	-	85.310.797
Chi phí công cụ, dụng cụ	748.581.543	1.696.488.248
Chi phí nhân viên	41.653.114.916	29.917.454.078
Chi phí khấu hao	3.143.529.118	6.573.698.024
Chi phí dịch vụ mua ngoài	42.424.601.626	21.415.157.593
Thuế, phí, lệ phí	149.405.273	203.227.039
Hoàn nhập/dự phòng nợ phải thu khó đòi	-	413.895.500
Các chi phí khác	32.094.161.081	28.402.102.320
Cộng	120.213.393.557	88.707.333.599

6 THU NHẬP KHÁC

	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30.06.2022	30.06.2021
	VND	VND
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	18.111.180.116
Các khoản khác	4.368.212.390	1.017.394.078
Cộng	4.368.212.390	19.128.574.194

7 CHI PHÍ KHÁC

	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30.06.2022	30.06.2021
	VND	VND
Các khoản bị phạt	-	69.697.649
Các khoản khác	549.658.167	283.404.921
Cộng	549.658.167	353.102.570

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

VI THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**8 CHI PHÍ SẢN XUẤT THEO YẾU TỐ**

	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30.06.2022 VND	30.06.2021 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	883.346.418.832	579.537.540.057
Chi phí nhân viên	262.754.839.049	185.194.527.720
Chi phí khấu hao tài sản cố định	165.484.913.258	201.775.307.674
Chi phí dịch vụ mua ngoài	218.739.495.399	119.846.319.899
Chi phí khác bằng tiền	85.160.578.676	109.226.354.451
Cộng	1.615.486.245.214	1.195.580.049.801

9 CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30.06.2022 VND	30.06.2021 VND
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	48.939.161.708	53.337.091.018
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm này	-	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	48.939.161.708	53.337.091.018

10 CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÃN LOẠI

	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30.06.2022 VND	30.06.2021 VND
Chi phí thuế TNDN hoãn loại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	3.494.710.932	(7.142.877.894)
Tổng chi phí thuế TNDN hoãn lại	3.494.710.932	(7.142.877.894)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

VI THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**11 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30.06.2022 VND	30.06.2021 VND
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	118.601.763.534	68.229.227.264
Số lượng CP phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	376.726.520	249.567.279
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	315	273

12 LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30.06.2022	30.06.2021
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	118.601.763.534	68.229.227.264
Số lượng CP phổ thông dự kiến phát hành thêm (*)	408.052.063	-
Số lượng CP phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	376.726.520	249.567.279
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	151	273

(*) Theo nghị quyết số 03/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/04/2022 của Đại Hội đồng cổ đông Công ty về việc thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 8.287.037.780.000 VND. Tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2022, số lượng cổ phiếu dự kiến còn lại phải phát hành thêm là 408.052.063 cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

VII THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

- 1 Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ trong tương lai:** Không có
- 2 Các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng:** Không có
- 3 Số tiền đi vay thực thu trong kỳ:**

	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30.06.2022 VND	30.06.2021 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	576.195.006.929	874.761.039.141

- 4 Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ:**

	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30.06.2022 VND	30.06.2021 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	615.506.895.117	666.994.857.887

VIII NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

- 1 Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác:**
Không có
- 2 Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022**
Không phát sinh
- 3 Thông tin về các bên liên quan:** Xem phụ lục 1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÁ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

VIII NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

4 Báo cáo bộ phận

a) Báo cáo chính yếu theo lĩnh vực kinh doanh

Nhằm phục vụ cho công tác quản lý của Tập đoàn, Tập đoàn được tổ chức quản lý và hạch toán theo các đơn vị sản phẩm và lĩnh vực kinh doanh do đó báo cáo bộ phận theo các sản phẩm sản xuất và cung cấp dịch vụ như sau:

	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021					
	Thành phẩm VND	Hàng hóa, Dịch vụ VND	Xây lắp, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa VND	Bất động sản đầu tư VND	Thu phí, vận hành các trạm VND	Khác VND
Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV ra bên ngoài	-	91.793.539.170	527.827.649.521	82.885.854.805	707.008.786.371	7.513.755.845
Tổng doanh thu thuần BH và cung cấp DV	-	91.793.539.170	527.827.649.521	82.885.854.805	707.008.786.371	7.513.755.845
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	-	(2.533.990.622)	49.281.057.884	18.127.683.950	437.767.562.676	947.833.968
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						503.590.147.856
LN từ hoạt động KD						(88.707.333.599)
Doanh thu hoạt động tài chính						414.882.814.257
Chi phí tài chính						55.948.041.924
Thu nhập khác						(337.989.084.214)
Chi phí khác						19.128.574.194
Phân lãi hoặc lỗ trong Công ty liên doanh liên kết						(353.102.570)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						39.666.851.859
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						(53.337.091.018)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						7.142.877.894
Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ và các tài sản dài hạn khác						145.089.882.326
Tổng chi phí khấu hao						(129.227.092.504)
						(201.775.307.674)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

VIII NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)**4 Báo cáo bộ phận (tiếp theo)****a) Báo cáo chính yếu theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)**

	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022						
	Thành phẩm VND	Hàng hóa, Dịch vụ VND	Xây lắp, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa VND	Bất động sản đầu tư VND	Thu phí, vận hành các trạm VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV ra bên ngoài	23.577.780.384	23.745.037.053	1.174.282.822.100	13.879.406.910	728.864.177.026	5.986.180.664	1.970.335.404.137
Tổng doanh thu thuần BH và cung cấp DV	23.577.780.384	23.745.037.053	1.174.282.822.100	13.879.406.910	728.864.177.026	5.986.180.664	1.970.335.404.137
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(8.932.372.658)	(494.512.028)	173.291.982.329	9.349.774.065	460.965.814.400	2.730.938.143	636.911.624.251
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận							(120.213.393.557)
LN từ hoạt động KD							516.698.230.694
Doanh thu hoạt động tài chính							99.016.414.242
Chi phí tài chính							(328.915.795.695)
Thu nhập khác							4.368.212.390
Chi phí khác							(549.658.167)
Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên doanh liên kết							19.776.987.867
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành							(48.939.161.708)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại							(3.494.710.932)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp							257.960.518.691
Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ và các tài sản dài hạn khác							(249.855.001.341)
Tổng chi phí khấu hao							(165.484.913.258)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạc Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

VIII NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

- 4 Báo cáo bộ phận (tiếp theo)
- a) Báo cáo chính yếu theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)
- Tài sản và nợ phải trả bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Tại ngày 01.01.2022

	Thành phẩm VND	Hàng hóa, Dịch vụ VND	Xây lắp, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa VND	Bất động sản đầu tư VND	Thu phí, vận hành các trạm VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Tài sản bộ phận	25.036.134.651	81.381.742.478	3.511.996.444.320	176.944.695.412	32.355.512.700.711	34.415.559.262	36.185.287.276.834
Tài sản không phân bộ							3.243.393.211.700
Tổng tài sản	25.036.134.651	81.381.742.478	3.511.996.444.320	176.944.695.412	32.355.512.700.711	34.415.559.262	39.428.680.488.534
Nợ phải trả bộ phận	26.082.936.435	67.457.519.368	2.326.765.848.181	-	25.349.842.977.716	4.464.620.734	27.774.613.902.434
Nợ phải trả không phân bộ							843.082.285.877
Tổng nợ phải trả	26.082.936.435	67.457.519.368	2.326.765.848.181	-	25.349.842.977.716	4.464.620.734	28.617.696.188.311



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÁ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

VIII NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)**4 Báo cáo bộ phận (tiếp theo)****a) Báo cáo chính yếu theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)****Tài sản và nợ phải trả bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)**

Tại ngày 30.06.2022

	Thành phẩm VND	Hàng hóa, Dịch vụ VND	Xây lắp, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa VND	Bất động sản đầu tư VND	Thu phí, vận hành các trạm VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Tài sản bộ phận	63.637.864.570	70.644.013.545	3.546.542.496.385	174.938.495.332	32.970.989.382.931	57.300.631.575	36.884.052.884.338
Tài sản không phân bộ							4.293.372.963.828
Tổng tài sản	63.637.864.570	70.644.013.545	3.546.542.496.385	174.938.495.332	32.970.989.382.931	57.300.631.575	41.177.425.848.166
Nợ phải trả bộ phận	34.879.133.197	31.556.344.493	2.365.658.073.054	-	25.540.073.884.829	18.081.131.089	27.990.248.566.662
Nợ phải trả không phần bộ							1.147.724.202.590
Tổng nợ phải trả	34.879.133.197	31.556.344.493	2.365.658.073.054	-	25.540.073.884.829	18.081.131.089	29.137.972.769.252



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

VIII NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)**4 Báo cáo bộ phận (tiếp theo)****a) Báo cáo theo Khu vực địa lý**

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu là trong nước, do đó Tập đoàn lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh để theo dõi và quản lý hoạt động của mình.

Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

	Miền Bắc VND	Miền Trung VND	Miền Nam VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	172.716.263.642	620.571.469.483	623.741.852.587	1.417.029.585.712
Tài sản bộ phận	11.705.333.085.157	21.172.637.844.141	4.658.842.747.016	37.536.813.676.314
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác				(129.227.092.504)

Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

	Miền Bắc VND	Miền Trung VND	Miền Nam VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	247.506.049.644	1.217.240.146.491	505.589.208.002	1.970.335.404.137
Tài sản bộ phận	13.148.678.971.678	25.510.583.546.101	2.518.163.330.387	41.177.425.848.166
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác				(249.855.001.341)

TẬP Đ

OCCA
OUP

31336

11729

CÔNG TY

CÔNG NGHỆ

VỤ TƯ VẤN

KẾ T

KIỂM TOÁN

MIỀN NAM

P. PHỐ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÁ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

VIII NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)**5 Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính****a) Tài sản tài chính**

	Giá trị sổ sách				Giá trị hợp lý	
	30.06.2022	01.01.2022	30.06.2022	01.01.2022	30.06.2022	01.01.2022
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Giá trị VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.440.684.681.731	-	1.839.864.757.011	-	1.440.684.681.731	1.839.864.757.011
Phải thu khách hàng	564.992.314.201	(11.254.151.882)	738.937.669.548	(11.254.151.882)	564.992.314.201	727.683.517.666
Trả trước cho người bán	758.525.902.844	(1.301.620.413)	701.477.108.990	(1.301.620.413)	758.525.902.844	700.175.488.577
Phải thu về cho vay	2.250.307.372.212	-	1.267.521.685.076	-	2.250.307.372.212	1.267.521.685.076
Các khoản phải thu khác	1.144.970.140.894	(873.033.836)	964.752.420.471	(873.033.836)	1.144.970.140.894	963.879.386.635
Đầu tư tài chính ngắn hạn	126.604.262.680	-	125.316.072.303	-	126.604.262.680	125.316.072.303
Đầu tư tài chính dài hạn	707.202.675.665	-	694.795.345.490	-	707.202.675.665	694.795.345.490
Cộng	6.993.287.350.227	(13.428.806.131)	6.332.665.058.889	(13.428.806.131)	6.993.287.350.227	6.319.236.252.758



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÁ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

VIII NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)**5 Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính (tiếp theo)****b) Nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách				Giá trị hợp lý	
	30.06.2022		01.01.2022		30.06.2022	01.01.2022
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND	VND	VND
Phải trả cho người bán	1.676.084.066.087	-	1.896.906.584.224	-	1.676.084.066.087	1.896.906.584.224
Người mua trả tiền trước	1.067.330.489.062	-	974.610.715.805	-	1.067.330.489.062	974.610.715.805
Vay và nợ	21.414.032.070.173	-	21.453.343.958.361	-	21.414.032.070.173	21.453.343.958.361
Phải trả người lao động	34.449.247.593	-	28.165.566.953	-	34.449.247.593	28.165.566.953
Các khoản phải trả khác	1.263.071.620.227	-	1.271.324.134.414	-	1.263.071.620.227	1.271.324.134.414
Cộng	25.454.967.493.142	-	25.624.350.959.757	-	25.454.967.493.142	25.624.350.959.757

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán, người lao động, cổ phiếu chuyển đổi và các khoản phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tập đoàn chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tuy nhiên Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

VIII NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

6 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro của Công ty

a) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

- Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Tập đoàn liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

- Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

b) Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Tập đoàn nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạc Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

VIII NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

6 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro của Công ty (tiếp theo)

b) Rủi ro thanh toán (tiếp theo)

	Dưới 1 năm VND	Trên 01 năm đến 05 năm VND	Trên 05 năm VND	Tổng VND
Phải trả cho người bán	1.228.571.193.893	447.512.872.194	-	1.676.084.066.087
Người mua trả tiền trước	111.660.969.156	955.669.519.906	-	1.067.330.489.062
Vay và nợ	540.212.553.873	3.700.682.379.054	17.173.137.137.246	21.414.032.070.173
Chi phí phải trả	1.220.810.241.000	2.252.452.170.514	-	3.473.262.411.514
Các khoản phải trả phải nộp khác	1.210.299.134.750	130.898.257.180	5.500.000.000	1.346.697.391.930
Cộng	4.311.554.092.672	7.487.215.198.848	17.178.637.137.246	28.977.406.428.766

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Tập đoàn dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

VIII NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

6 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro của Công ty (tiếp theo)

c) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, trái phiếu doanh nghiệp, các khoản đặt cọc và các khoản đầu tư tài chính.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

- Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Do Tập đoàn được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là đồng Việt Nam, đồng tiền giao dịch chính của Công ty cũng là đồng Việt Nam. Do đó, rủi ro về ngoại tệ của Tập đoàn là không trọng yếu. Tại thời điểm cuối kỳ, Tập đoàn có số dư gốc ngoại tệ không đáng kể nên Tập đoàn không thực hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ.

- Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

- Rủi ro về giá

+ Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Tập đoàn nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư dẫn đến giá trị khoản dự phòng giảm giá đầu tư có thể tăng/giảm. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Ban Tổng Giám đốc cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Tập đoàn sẽ tiến hành việc phân tích và trình bày độ nhạy do tác động của biến động giá cổ phiếu đến kết quả kinh doanh của Tập đoàn khi có các hướng dẫn chi tiết bởi các cơ quan quản lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

VIII NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

6 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro của Công ty (tiếp theo)

c) Rủi ro thị trường

- Rủi ro về giá (tiếp theo)

+ Rủi ro về giá bất động sản

Tập đoàn đã xác định được rủi ro sau liên quan đến danh mục đầu tư bất động sản của Tập đoàn:

Việc chi phí của các dự án phát triển có thể tăng nếu có sự chậm trễ trong quá trình lập kế hoạch. Để hạn chế rủi ro này Tập đoàn thuê các chuyên gia cố vấn chuyên về các yêu cầu lập kế hoạch cụ thể trong phạm vi dự án nhằm giảm các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình lập kế hoạch.

Rủi ro giá trị hợp lý của doanh mục đầu tư bất động sản do các yếu tố cơ bản của thị trường và người mua.

7 Thông tin về hoạt động liên tục

Trong kỳ kế toán, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Vì vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

8 Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 kết thúc vào ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCs).

TP.HCM, ngày 16 tháng 08 năm 2022

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hoàng Nguyễn Quang Huy

Lê Việt Anh



Nguyễn Văn Hải

AP B
OCA
OUP
01335
50117
CÔNG
TNH
CH VỤ T
HÍNH K
KIỂM T
PHÍA N
T.P.H

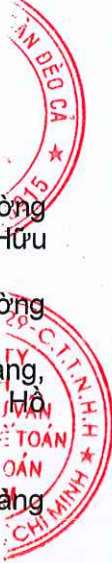
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH/SỐ DƯ BÊN LIÊN QUAN

I DANH SÁCH CÁC BÊN LIÊN QUAN

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hải Thạch Hồ Minh Hoàng Võ Thụy Linh	Cổ đồng Cổ đồng, Chủ tịch HĐQT Cổ đồng
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long	Công ty liên doanh, liên kết đến hết ngày 30 tháng 3 năm 2022
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	Công ty liên doanh, liên kết
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	Công ty liên doanh, liên kết
Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Công ty liên doanh, liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Quốc tế Hà Thành	Người có liên quan của ông Ngô Trường Nam, Nguyễn Quốc Ánh, Nguyễn Hữu Hùng
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Miền Bắc	Người có liên quan của ông Ngô Trường Nam, Nguyễn Quốc Ánh
Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	Người có liên quan của ông Hồ Minh Hoàng, Nguyễn Tấn Đông, Nguyễn Văn Hải, Hồ Đình Chung, Nguyễn Quốc Ánh
Công ty TNHH Đèo Cả Capital (Tên cũ là Công ty TNHH Phát triển Hạ tầng và Đầu tư Tài chính Đèo Cả)	Người có liên quan của ông Hồ Minh Hoàng
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	Người có liên quan của ông Phan Văn Thắng, Nguyễn Quốc Ánh, Phạm Duy Hiếu, Nguyễn Hữu Hùng
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Đường Cao tốc Đèo cả	Người có liên quan của ông Phan Văn Thắng, Ngô Trường Nam
Công ty Cổ phần Tập đoàn ĐT XD Cầu đường Sài Gòn - Phú Yên	Người có liên quan của ông Nguyễn Tấn Đông
Công ty Cổ phần Vật liệu Hải Thạch	Người có liên quan của ông Nguyễn Quốc Ánh
Công ty Cổ phần Bất Động Sản Đèo Cả	Người có liên quan của ông Hồ Đình Chung, Nguyễn Quang Dũng, Nguyễn Quốc Ánh



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

II GIAO DỊCH CÁC BÊN LIÊN QUAN**1 Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan:**

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan bao gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

- Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

		<u>Kỳ 6 tháng kết thúc ngày</u>	
		<u>30.06.2022</u>	<u>30.06.2021</u>
		VND	VND
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát		1.170.000.000	850.154.450
1. Hội đồng quản trị		1.020.000.000	850.154.450
Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch	180.000.000	162.000.000
Trần Văn Thế	Phó chủ tịch đến ngày 09/12/2021	-	300.000.000
Võ Thụy Linh	Phó chủ tịch	120.000.000	108.000.000
Nguyễn Tấn Đông	Phó chủ tịch	120.000.000	85.689.450
Phan Văn Thắng	Phó chủ tịch	120.000.000	85.479.000
Phùng Tiến Thành	Phó chủ tịch	120.000.000	-
Nguyễn Quốc Ánh	Phó chủ tịch	120.000.000	64.800.000
Nguyễn Hữu Hùng	Phó chủ tịch	120.000.000	-
Nguyễn Văn Hải	Thành viên	120.000.000	-
Nguyễn Thanh Trang	Thành viên cũ đến ngày 30/06/2021	-	44.186.000
2. Ban Kiểm soát		150.000.000	-
Lê Việt Anh	Trưởng Ban đến ngày 01/06/2022	75.000.000	-
Tôn Quang Hùng	Trưởng Ban	15.000.000	-
Nguyễn Thanh Duy	Thành viên	30.000.000	-
Phan Thị Bảo Trâm	Thành viên	30.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

II GIAO DỊCH CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**1 Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan (tiếp theo):****- Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (tiếp theo):**

	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30.06.2022	30.06.2021
	VND	VND
Tiền lương Ban Tổng Giám đốc	3.506.207.581	1.516.000.000
Nguyễn Văn Hải Tổng Giám đốc	423.137.005	105.000.000
Hồ Đình Chung Tổng Giám đốc	337.591.550	72.000.000
Ngô Trường Nam Tổng Giám đốc	212.181.818	90.000.000
Nguyễn Quang Vĩnh Tổng Giám đốc	318.188.833	-
Cao Ngọc Nam Phó Tổng Giám đốc	353.067.759	240.000.000
Nguyễn Văn Sáng Phó Tổng Giám đốc	137.926.397	60.000.000
Nguyễn Hữu Hùng Phó Tổng Giám đốc	770.704.055	240.000.000
Nguyễn Văn Dũng Phó Tổng Giám đốc	166.464.781	30.000.000
Phạm Duy Hiếu Phó Tổng Giám đốc	351.897.371	80.000.000
Nguyễn Quang Dũng Phó Tổng Giám đốc	7.954.545	149.000.000
Phạm Lê Huy Phó Tổng Giám đốc	149.562.761	-
Vũ Văn Hưng Phó Tổng Giám đốc	-	210.000.000
	đến ngày 01/08/2021	-
Nghiêm Hải Anh Phó Tổng Giám đốc	-	-
Lê Việt Anh Kế toán Trưởng	277.530.706	240.000.000
Tiền lương Ban kiểm soát	409.949.494	108.000.000
Tôn Quang Hùng Trưởng Ban Kiểm soát	278.788.280	-
Phan Thị Bảo Trâm Thành viên Ban Kiểm soát	131.161.214	108.000.000
Cộng	5.086.157.075	2.474.154.450



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

II GIAO DỊCH CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

1 Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan (tiếp theo):

- Các giao dịch khác

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
		30.06.2022	30.06.2021
		VND	VND
Hồ Minh Hoàng	Góp vốn chủ sở hữu Hoàn ứng	367.506.640.000	-
Võ Thụy Linh	Nhận cổ tức Góp vốn chủ sở hữu	20.365.343.259	-
Nguyễn Hữu Hùng	Góp vốn chủ sở hữu	58.560.000.000	-
Nguyễn Quốc Ánh	Góp vốn chủ sở hữu	170.348.520.000	-
Nguyễn Văn Hải	Góp vốn chủ sở hữu	72.200.000	-
Hồ Đình Chung	Góp vốn chủ sở hữu	10.000.000.000	-
Cao Ngọc Nam	Hoàn ứng	100.000.000	-
Nguyễn Văn Sáng	Phải thu khác	-	10.044.700.000
Phạm Duy Hiếu	Góp vốn chủ sở hữu	754.230.000	-
Nguyễn Quang Huy	Góp vốn chủ sở hữu	168.050.000	-
Lê Việt Anh	Góp vốn chủ sở hữu	862.150.000	-
	Góp vốn chủ sở hữu	490.190.000	-
	Góp vốn chủ sở hữu	254.700.000	-



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

II . GIAO DỊCH CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**2 Giao dịch với các bên liên quan khác**

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
		30.06.2022 VND	30.06.2021 VND
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long	Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	214.243.268	1.623.321.667
	Mua hàng hóa, dịch vụ	-	5.081.720.859
	Lãi cho vay	-	-
	Lãi vay	30.938.866	-
	Trả tiền vay	3.900.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	9.879.286.206	5.147.266.559
	Lãi vay	-	1.199.705.350
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	Góp vốn	-	10.000.000.000
	Nhận tiền vay	-	200.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Quốc tế Hà Thành	Thu tiền cho vay	700.000.000	-
	Lãi cho vay	7.287.672	1.534.783.562
	Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	64.419.172	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Miền Bắc	Mua hàng hóa, dịch vụ	10.622.915	-
	Lãi cho vay	17.161.383.561	1.316.152.712
	Lãi vay	3.301.260.274	7.121.863.014
	Cho vay	740.500.000.000	92.500.000.000
	Thu tiền cho vay	9.000.000.000	100.200.000.000
	Nhận tiền vay	-	100.000.000.000
	Trả tiền vay	30.000.000.000	70.000.000.000



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ
 Địa chỉ: 32 Thạc Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

II GIAO DỊCH CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

2 Giao dịch với các bên liên quan khác (tiếp theo)

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
		30.06.2022 VND	30.06.2021 VND
Công ty cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	486.934.964.752	163.636.364
	Ký quỹ ký cược	25.305.290.820	-
	Cho vay	20.950.000.000	-
	Lãi cho vay	4.432.531.267	-
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Đường Cao tốc Đèo Cả	Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	65.480.163	-
	Mua hàng hóa, dịch vụ	-	6.378.584.546
	Lãi cho vay	5.990.356.164	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hải Thạch	Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	262.824.000	262.824.000
	Mua hàng hóa, dịch vụ	165.656.565	-
	Lãi cho vay	6.591.796.164	10.543.232.877
	Lãi vay	58.507.600	-
	Thu tiền cho vay	367.500.000.000	-
	Trả tiền vay	50.000.000.000	-
	Nhận tiền góp vốn	138.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	228.749.995.830	-
	Mua hàng hóa, dịch vụ	3.300.000	-
	Lãi cho vay	13.183.712.376	-
	Cho vay	198.184.074.924	-
	Thu tiền cho vay	22.994.631.431	-
	Góp vốn	7.300.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạc Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

II GIAO DỊCH CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

2 Giao dịch với các bên liên quan khác (tiếp theo)

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
		30.06.2022 VND	30.06.2021 VND
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cà	Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	118.632.757.879	60.903.417.581
	Mua hàng hóa, dịch vụ	222.186.019.319	159.924.132.416
	Lãi vay	-	10.543.232.877
	Lãi cho vay	453.531.004	-
	Thu tiền cho vay	14.000.000.000	-
	Chuyển nhượng bất động sản	-	66.105.500.000
Công ty Cổ phần Vật liệu Hải Thạch	Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	2.951.429	-
	Lãi vay	505.808.219	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Đèo Cà	Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	4.472.427	-
	Mua hàng hóa, dịch vụ	1.275.993.000	-
	Lãi cho vay	8.101.560.272	-
	Cho vay	360.000.000.000	-
	Thu tiền cho vay	340.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Cầu đường Sài Gòn - Phú Yên	Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	10.450.330	-
	Lãi cho vay	1.146.498.630	-



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

III SỐ DƯ CÁC BÊN LIÊN QUAN

	Nội dung nghiệp vụ	30.06.2022 VND	01.01.2022 VND
a)	Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh V.03)		
	Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	95.349.930	95.349.930
	Công ty Cổ phần Trung Lương - Mỹ Thuận	124.717.066.162	256.050.743.745
	Công ty Cổ phần Đầu Tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	12.619.342.540	9.609.386.234
	Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	35.831.997.195	31.959.134.168
	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hải Thạch	1.057.893.307	768.786.907
	Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	146.538.673.566	251.179.781.304
	Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Hoàng Long	-	7.307.582.666
	Công ty TNHH Đèo Cả Capital	335.624.850	335.624.850
	Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác đường Cao tốc Đèo Cả	93.064.509	721.036.330
	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Cầu đường Sài Gòn - Phú Yên	13.779.479.393	13.779.479.393
	Công ty Cổ phần Vật liệu Hải Thạch	3.203.361	771.750
	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Miền Bắc	69.572.706	-
	Công ty cổ phần Bất Động Sản Đèo Cả	441.328.770	-
	Cộng	335.582.596.289	571.807.677.277
b)	Trả trước cho nhà cung cấp ngắn hạn (Thuyết minh V.04)		
	Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Hoàng Long	-	11.842.689.385
	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Cầu đường Sài Gòn - Phú Yên	33.487.391.488	33.487.391.488
	Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo cả	19.412.404.827	8.556.967.944
	Công ty Cổ phần Bất động sản Đèo Cả	900.800.000	-
	Cộng	53.800.596.315	53.887.048.817



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

III SỐ DƯ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

	Nội dung nghiệp vụ	30.06.2022 VND	01.01.2022 VND
c)	Trả trước cho nhà cung cấp dài hạn (Thuyết minh V.04)		
	Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Hoàng Long	-	86.491.000
	Cộng	-	86.491.000
d)	Phải thu về cho vay ngắn hạn (Thuyết minh V.05)		
	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hải Thạch	-	203.200.000.000
	Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Hoàng Long	-	11.000.000.000
	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Quốc Tế Hà Thành	-	700.000.000
	Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	13.730.000.000	5.280.000.000
	Công ty Cổ phần Tập đoàn ĐT XD Cầu Đường Sài Gòn-Phú Yên	28.900.000.000	28.900.000.000
	Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	2.459.863.015	16.459.863.015
	Công ty CP Quản lý và khai thác Đường Cao tốc Đèo Cả	151.000.000.000	151.000.000.000
	Công ty Cổ phần Đầu Tư Hạ Tầng Miền Bắc	731.500.000.000	-
	Công ty Cổ phần Bất động sản Đèo Cả	218.000.000.000	-
	Cộng	1.145.589.863.015	416.539.863.015
e)	Phải thu về cho vay dài hạn (Thuyết minh V.05)		
	Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	94.426.429.276	77.493.898.009
	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hải Thạch	-	164.300.000.000
	Công ty CP Cao Tốc Cam Lâm-Vĩnh Hảo	343.056.352.023	154.683.196.154
	Cộng	437.482.781.299	396.477.094.163

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

III . SỔ DƯ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Nội dung nghiệp vụ	30.06.2022 VND	01.01.2022 VND
g) Các khoản phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh V.06)		
Công ty TNHH Đèo Cà Capital	-	12.325.400.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cà	7.292.538.551	6.839.007.547
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hải Thạch	123.660.274	4.492.508.721
Hồ Minh Hoàng	50.000.000.000	70.365.343.259
Võ Thụy Linh	200.103.150.000	200.100.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Cầu đường Sài Gòn - Phú Yên	13.007.185.335	11.860.686.705
Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	237.526.790	237.526.790
Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm- Vĩnh Hảo	4.383.562	4.383.562
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ Tầng Miền Bắc	17.224.697.520	59.039.987
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long	-	266.301.370
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Đường Cao tốc Đèo cà	6.056.547.945	66.191.781
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Quốc Tế Hà Thành	61.139.726	53.852.054
Công ty Cổ phần Bất động sản Đèo Cà	8.677.560.272	-
Cộng	302.788.389.975	306.670.241.776
f) Các khoản phải thu dài hạn khác (Thuyết minh V.06)		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hải Thạch	-	6.576.682.192
Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	36.163.565.800	10.858.274.980
Công ty Cổ phần Đầu tư TMMT Hà Thành	33.952.042.939	33.952.042.939
Cộng	70.115.608.739	51.387.000.111



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

III SỐ DƯ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

	Nội dung nghiệp vụ	30.06.2022 VND	01.01.2022 VND
h)	Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh V.14) Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hải Thạch Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Đường Cao tốc Đèo Cả	1.486.111.651 145.194.710.922 - 5.693.817.284	1.306.111.651 276.475.907.247 5.078.459.222 8.446.323.379
	Cộng	152.374.639.857	291.306.801.499
i)	Phải trả người bán dài hạn (Thuyết minh V.14) Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long	-	18.758.222.245
	Cộng	-	18.758.222.245
k)	Người mua ứng tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh V.15) Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hào Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	15.189.127.017 84.205.372.571 524.054.900	36.452.285.564 - 524.054.900
	Cộng	99.918.554.488	36.976.340.464



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

III SƠ DỮ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Nội dung nghiệp vụ	30.06.2022	01.01.2022
	VND	VND
l) Người mua ứng tiền trước dài hạn (Thuyết minh V.15)		
Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	-	142.921.777.470
Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	366.657.992.356	296.978.594.438
Công Ty Cổ phần Xây Dựng Đèo Cả	51.767.953.691	28.800.000.000
Cộng	418.425.946.047	468.700.371.908
m) Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh V.19)		
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	25.301.270.791	24.129.036.411
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Miền Bắc	15.034.788.812	13.002.021.690
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Quốc Tế Hà Thành	1.419.987.208	1.530.987.208
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long	-	813.686.642
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	50.000.000	50.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hải Thạch	-	36.915.836
Công ty Cổ phần Vật liệu Hải Thạch	1.488.493.150	1.282.684.931
Võ Thụy Linh	-	58.560.000.000
Nguyễn Quốc Ánh	320.000.000	320.000.000
Cộng	43.614.539.961	99.725.332.718

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

III SỐ DƯ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Nội dung nghiệp vụ	30.06.2022 VND	01.01.2022 VND
n) Vay ngắn hạn (Thuyết minh V.20)		
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hải Thạch	-	50.743.788.093
Công ty Cổ phần Vật liệu Hải Thạch	12.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Miền Bắc	-	30.000.000.000
Cộng	12.000.000.000	80.743.788.093
o) Vay dài hạn (Thuyết minh V.20)		
Công ty Cổ phần đầu tư Hạ tầng Miền Bắc	92.000.000.000	92.000.000.000
Công ty Cổ phần Vật liệu Hải Thạch	-	12.000.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long	-	4.428.428.619
Cộng	92.000.000.000	108.428.428.619

